BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

(Danh sách cập nhật đến ngày 9.9.2026)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH15NL									
1	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	14/05/1997	Nam	2.39	135	Trung bình	
DH15TD									
1	15138014	Trương Công	Định	02/03/1997	Nam	2.98	135	Khá	
DH17CK									
1	17118091	Hoàng Kim	Sơn	13/11/1999	Nam	2.49	136	Trung bình	
DH18CD									
1	18153062	Nguyễn Ngọc	Quynh	01/01/2000	Nam	2.32	141	Trung bình	
DH18NL									
1	18137024	Trần Đăng	Khoa	03/02/2000	Nam	2.24	136	Trung bình	
DH19CC									
1	19118033	Lê Tiến	Đạt	16/08/2001	Nam	2.25	136	Trung bình	
DH19CD									
1	19153041	Đặng Sơn	Minh	25/02/2001	Nam	2.56	142	Khá	
DH19OT									
1	19154124	Phan Văn	Phương	17/05/2001	Nam	2.55	136	Khá	
DH19TD									
1	19138020	Đinh Văn	Hiển	26/01/2001	Nam	2.43	137	Trung bình	
DH20CC									
1	20118230	Ung A	Phú	12/02/2002	Nam	2.25	159	Trung bình	
2	20118162	Nguyễn Võ Xuân	Hiếu	10/10/2001	Nam	2.19	159	Trung bình	
3	20118158	Bùi Vinh	Hiển	18/01/2002	Nam	2.51	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	20118265	Đặng Văn	Thuận	23/01/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
DH20CD									
1	20153109	Trần Vĩnh	Phú	13/07/2002	Nam	2.50	158	Khá	
DH20CK									
1	20118011	Đặng Hữu Minh	Duy	26/09/2002	Nam	2.24	159	Trung bình	
DH20CKC									
1	20118199	Chu Phương	Nam	07/04/2002	Nam	2.29	158	Trung bình	
2	20118151	Phùng Khánh	Duy	23/11/2002	Nam	2.90	158	Khá	
DH20OT									
1	20154144	Trần Gia	Huy	12/09/2002	Nam	2.75	158	Khá	
2	20154241	Trương Quang	Tuấn	31/03/2002	Nam	2.75	158	Khá	
3	20154086	Nguyễn Trần Nhật	Bảo	23/01/2002	Nam	2.61	158	Khá	
4	20154176	Phạm Trọng Công	Nghĩa	31/03/2002	Nam	2.57	158	Khá	
DH20TD									
1	20138110	Đỗ Thiện	Phước	30/05/2002	Nam	2.60	158	Khá	
2	20138112	Nguyễn Ngô Gia	Phước	19/11/2002	Nam	2.03	158	Trung bình	
DH21CC									
1	21118390	Ngô Hoàng Bảo	Tiến	11/02/2003	Nam	2.31	158	Trung bình	
2	21118322	Trần Thái	Nguyên	20/03/2003	Nam	2.37	158	Trung bình	
3	21118229	Trần Văn	Hậu	18/07/2003	Nam	2.13	158	Trung bình	
DH21CD									
1	21153169	Cao Hạo	Nhiên	30/05/2003	Nam	2.36	158	Trung bình	
2	21153171	Nguyễn Thanh	Phát	17/12/2003	Nam	2.41	159	Trung bình	
3	21153205	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/07/2003	Nữ	2.62	158	Khá	
4	21153130	Trần Hữu	Hòa	29/10/2003	Nam	2.76	158	Khá	
5	21153167	Huỳnh Minh	Nhật	31/07/2003	Nam	2.77	158	Khá	
6	21153148	Đoàn Khắc	Luân	19/10/2003	Nam	2.44	159	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21CK									
1	21118043	Trần Khánh	Duy	09/06/2003	Nam	2.27	158	Trung bình	
2	21118259	Nguyễn Trần Gia	Huy	04/12/2003	Nam	2.40	158	Trung bình	
3	21118435	Nguyễn Vũ Hải	Yến	03/11/2003	Nữ	2.69	158	Khá	
4	21118237	Hứa Minh	Hòa	07/11/2003	Nam	2.17	158	Trung bình	
5	21118268	Nguyễn Ngọc	Khang	15/06/2003	Nam	2.64	158	Khá	
6	21118331	Phạm Kim	Niên	05/09/2003	Nam	2.48	158	Trung bình	
7	21118265	Hồ Thị Như	Huỳnh	28/01/2003	Nữ	2.54	158	Khá	
DH21CKC									
1	21118191	Phạm Hùng	Cường	31/01/2003	Nam	2.24	158	Trung bình	
2	21118261	Phạm Ngọc	Huy	01/12/2003	Nam	2.19	159	Trung bình	
3	21118418	Trần Huỳnh Thanh	Tuyến	24/03/2003	Nam	2.00	159	Trung bình	
DH21NL									
1	21137087	Dương	Khang	15/11/2003	Nam	2.43	158	Trung bình	
2	21137130	Hồ Chí	Tâm	16/06/2003	Nam	2.14	158	Trung bình	
3	21137115	Nguyễn Ngọc	Phong	28/05/2003	Nam	2.71	159	Khá	
4	21137074	Huỳnh Ngọc	Hiển	18/06/2003	Nam	2.46	158	Trung bình	
5	21137162	Nguyễn Thanh	Tuấn	26/01/2003	Nam	2.55	158	Khá	
6	21137137	Phạm Tuấn	Thành	20/03/2003	Nam	2.31	158	Trung bình	
7	21137103	Nguyễn Đức	Mạnh	19/03/2003	Nam	2.03	158	Trung bình	
8	21137155	Nguyễn Song	Toàn	28/08/2003	Nam	2.26	158	Trung bình	
DH21OT									
1	21154323	Nguyễn Hoàng Trường	Thịnh	14/12/2003	Nam	2.57	158	Khá	
2	21154193	Phan Đình Minh	Kha	03/08/2003	Nam	2.54	158	Khá	
3	21154354	Trần Xuân	Tuấn	19/07/2003	Nam	2.61	158	Khá	
4	21154249	Huỳnh Thành	Nhân	21/10/2003	Nam	2.81	158	Khá	
5	21154184	Nguyễn Văn	Hoàng	25/11/2003	Nam	2.61	158	Khá	
6	21154207	Lương Thành	Kim	21/03/2003	Nam	2.49	158	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	21154262	Bùi Phan Duy	Phú	26/10/2003	Nam	2.97	158	Khá	
8	21154151	Cao Duy	Đức	31/01/2003	Nam	2.58	158	Khá	
9	21154349	Hồ Võ Duy	Tuấn	12/01/2003	Nam	2.79	158	Khá	
10	21154224	Nguyễn Kim	Luân	28/12/2003	Nam	2.37	158	Trung bình	
11	21154330	Nguyễn Minh	Tiến	18/05/2003	Nam	2.29	158	Trung bình	
12	21154324	Huỳnh Phúc	Thoại	11/12/2003	Nam	2.71	158	Khá	
13	21154166	Võ Tấn Anh	Hào	01/07/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
14	21154258	Lê Thành	Phát	23/12/2003	Nam	2.83	158	Khá	
15	21154123	Trần Hoàng	Anh	13/12/2003	Nam	2.57	158	Khá	
16	21154356	Trần Lê Thanh	Tùng	07/05/2003	Nam	2.99	158	Khá	
17	21154297	Giáp Thành	Tâm	07/11/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
18	21154230	Phạm Văn	Mạnh	10/02/2003	Nam	2.37	158	Trung bình	
19	21154124	Ngô Trương Công	Bằng	23/06/2003	Nam	2.81	158	Khá	
20	21154336	Nguyễn Trần Quốc	Toản	01/01/2003	Nam	2.66	158	Khá	
21	21154157	Nguyễn Minh	Duy	23/10/2003	Nam	2.67	158	Khá	
22	21154143	Lê Hoàng Khánh	Đăng	20/01/2003	Nam	2.71	158	Khá	
23	21154304	Nguyễn Anh	Tấn	24/08/2003	Nam	2.67	158	Khá	
24	21154351	Nguyễn Hoàng	Tuấn	14/02/2003	Nam	2.53	158	Khá	
25	21154269	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/08/2003	Nam	2.79	158	Khá	
26	21154342	Tạ Khánh	Trinh	20/10/2003	Nữ	2.53	158	Khá	
27	21154326	Trần Hoàng	Thông	05/08/2003	Nam	2.59	158	Khá	
28	21154191	Nguyễn Quang	Huy	06/03/2003	Nam	2.78	158	Khá	
29	21154199	Đinh Đăng	Khoa	23/10/2003	Nam	2.59	158	Khá	
DH21RE									
1	21152036	Huỳnh Công	Bằng	13/07/2003	Nam	2.55	158	Khá	
2	21152051	Hồ Phúc	Hưng	07/05/2003	Nam	2.65	159	Khá	
3	21152063	Nguyễn Minh	Nhật	05/09/2003	Nam	2.55	158	Khá	
4	21152056	Trần Khánh Thiên	Kim	13/04/2003	Nữ	2.98	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
5	21152070	Phan Duy	Phúc	01/04/2003	Nam	2.31	158	Trung bình	
DH21TD									
1	21138069	Lê Minh	Tiến	21/10/2003	Nam	2.17	158	Trung bình	
2	21138186	Huỳnh Xuân	Tín	27/02/2003	Nam	2.85	158	Khá	
3	21138102	Nguyễn Thành	Đạt	15/07/2003	Nam	2.49	158	Trung bình	
4	21138171	Nguyễn Trường	Sơn	22/08/2003	Nam	2.38	158	Trung bình	
5	21138122	Phan Trần	Hoàng	23/08/2003	Nam	2.69	158	Khá	
6	21138124	Võ Thanh	Hoàng	25/09/2003	Nam	2.78	158	Khá	
7	21138089	Phạm Quốc	Bảo	16/10/2003	Nam	2.89	158	Khá	
8	21138107	Bùi Thị Bích	Dung	21/03/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
9	21138079	Bùi Sơn	Tùng	02/10/2003	Nam	2.10	158	Trung bình	
10	21138190	Nguyễn Trung	Tính	13/08/2003	Nam	2.53	158	Khá	
11	21138060	Bạch Tiến	Sỹ	07/11/2003	Nam	2.35	158	Trung bình	
12	21138100	Võ Văn	Đại	31/07/2003	Nam	2.53	158	Khá	
13	21138204	Nguyễn Thị Phúc	Uyên	20/09/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
14	21138119	Nguyễn Hữu	Hoài	27/04/2003	Nam	2.54	158	Khá	
15	21138195	Trần	Trí	11/03/2003	Nam	2.64	158	Khá	
16	21138032	Trần Duy	Khang	27/08/2003	Nam	2.50	158	Khá	
17	21138161	Tống Hoàng	Phúc	15/03/2003	Nam	2.64	158	Khá	
18	21138141	Trương Thành	Lợi	06/04/2003	Nam	2.50	158	Khá	
19	21138008	Võ Vinh	Cơ	26/10/2003	Nam	2.57	158	Khá	
DH22CC									
1	22118094	Dương Thành	Luân	10/06/2004	Nam	2.52	158	Khá	
2	22118172	Trần Văn	Trà	26/09/2004	Nam	2.56	158	Khá	
3	22118164	Trần Việt	Tiệp	17/10/2004	Nam	2.62	158	Khá	
4	22118020	Lê Bá	Chung	27/05/2004	Nam	3.26	158	Giỏi	
5	22118166	Nguyễn Văn	Tính	16/01/2004	Nam	2.90	158	Khá	
6	22118111	Lê Văn	Nghĩa	12/12/2004	Nam	2.91	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	22118186	Nguyễn Anh	Tuấn	25/04/2004	Nam	3.25	158	Giỏi	
8	22118063	Nguyễn Phi	Hùng	15/08/2004	Nam	2.91	158	Khá	
9	22118072	Nguyễn Đỗ Phúc	Khang	26/06/2004	Nam	2.70	158	Khá	
10	22118175	Nguyễn Bảo	Trực	25/04/2004	Nam	2.96	158	Khá	
11	22118027	Lê Cao Minh	Đăng	11/10/2004	Nam	3.19	158	Khá	
12	22118155	Kinh Thanh Di	Thiên	30/10/2003	Nam	2.73	158	Khá	
13	22118031	Phan Thành	Đạt	11/08/2004	Nam	2.70	158	Khá	
14	22118120	Nguyễn Trọng	Nhân	01/07/2004	Nam	2.92	158	Khá	
15	22118096	Trần Sĩ	Luyện	07/12/2004	Nam	3.04	158	Khá	
16	22118060	Đặng Võ Huy	Hoàng	27/01/2004	Nam	2.78	158	Khá	
17	22118174	Lê Văn	Trọng	29/02/2004	Nam	3.22	158	Giỏi	
18	22118167	Nguyễn Hoàng	Tinh	02/12/2004	Nam	3.03	158	Khá	
19	22118179	Bùi Quang	Trường	06/07/2004	Nam	2.85	158	Khá	
DH22CD									
1	22153062	Hồ Hoàng	Long	18/10/2004	Nam	3.41	158	Giỏi	
2	22153073	Bùi Trọng	Nhân	16/11/2004	Nam	3.43	159	Giỏi	
3	22153036	Nguyễn Trọng	Hiếu	25/01/2004	Nam	3.65	158	Xuất sắc	
4	22153043	Nguyễn Tiến	Hoàng	08/10/2004	Nam	2.72	158	Khá	
5	22153087	Hồ Quốc	Phong	10/06/2004	Nam	3.33	158	Giỏi	
6	22153031	Nguyễn Văn	Hậu	23/08/2004	Nam	3.41	158	Giỏi	
7	22153011	Nguyễn Du	Công	06/12/2004	Nam	3.39	158	Khá	
8	22153026	Lê Khánh	Duy	27/08/2004	Nam	3.04	158	Khá	
9	22153111	Nguyễn Thị Huệ	Thu	01/04/2004	Nữ	2.86	158	Khá	
10	22153123	Hoàng Văn	Trường	27/01/2004	Nam	2.99	159	Khá	
DH22CK									
1	22118129	Nguyễn Bá	Phúc	05/07/2004	Nam	2.79	159	Khá	
2	22118193	Nguyễn	Vũ	26/08/2004	Nam	2.84	159	Khá	
3	22118144	Trần Hoàng	Tâm	19/07/2004	Nam	2.76	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	22118123	Lê Trung	Nhựt	13/07/2004	Nam	2.95	159	Khá	
5	22118014	Lưu Gia	Bảo	23/05/2004	Nam	2.94	159	Khá	
6	22118085	Lê Tuấn	Kiệt	23/07/2004	Nam	3.01	159	Khá	
7	22118150	Đặng Hoàng	Thắng	17/07/2004	Nam	3.15	159	Khá	
8	22118162	Phạm Văn	Tiến	01/02/2004	Nam	2.87	159	Khá	
9	22118149	Nguyễn Vũ Quốc	Thái	13/10/2004	Nam	2.76	159	Khá	
DH22NL									
1	22137018	Võ Sĩ	Đức	18/11/2004	Nam	3.08	158	Khá	
2	22137083	Võ Anh	Tuấn	13/03/2004	Nam	3.23	158	Giỏi	
3	22137038	Trần Tuấn	Khang	30/06/2004	Nam	2.54	159	Khá	
4	22137057	Trương Thị Quỳnh	Như	30/10/2004	Nữ	3.75	158	Xuất sắc	
5	22137056	Nguyễn Ngọc	Như	23/11/2004	Nữ	2.98	158	Khá	
DH22OT									
1	22154130	Nguyễn Huỳnh Minh	Trí	13/08/2004	Nam	2.91	158	Khá	
2	22154084	Ngô Huỳnh Công	Nhật	02/01/2004	Nam	2.92	158	Khá	
3	22154121	Mai Nhật Minh	Thông	15/04/2004	Nam	2.78	158	Khá	
4	22154096	Vũ Hồng	Quân	05/08/2004	Nam	2.96	158	Khá	
5	22154043	Nguyễn Huy	Hoàng	25/10/2004	Nam	3.10	158	Khá	
6	22154041	Nguyễn	Hoàn	29/11/2004	Nam	2.81	158	Khá	
7	22154057	Ngô Trần Đăng	Khoa	09/03/2004	Nam	3.01	158	Khá	
8	22154116	Lê Nhựt	Thiên	15/08/2004	Nam	3.06	158	Khá	
9	22154110	Phạm Đức	Thắng	12/09/2004	Nam	2.70	158	Khá	
10	22154107	Nguyễn Duy	Tân	04/03/2004	Nam	2.87	158	Khá	
11	22154109	Lương Nguyễn Toàn	Thắng	25/10/2004	Nam	2.58	158	Khá	
12	22154005	Đinh Tấn	Bình	20/02/2004	Nam	3.08	158	Khá	
13	22154135	Lê Võ Minh	Tự	10/02/2004	Nam	3.44	158	Giỏi	
14	22154112	Đào Lê Xuân	Thành	01/01/2004	Nam	2.96	158	Khá	
15	22154086	Nguyễn Thành	Phát	19/07/2004	Nam	3.16	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
16	22154059	Dương Châu	Kiệt	12/07/2004	Nam	2.99	158	Khá	
17	22154127	Phan Trọng	Tính	27/11/2004	Nam	2.93	158	Khá	
18	22154003	Dương Gia	Bảo	08/08/2004	Nam	3.05	158	Khá	
19	22154106	Nguyễn Chí	Tài	22/10/2004	Nam	3.30	158	Giỏi	
20	22154031	Nguyễn Ngọc	Hải	28/03/2004	Nam	3.13	158	Khá	
21	22154056	Lưu Nguyễn Tấn	Khoa	26/07/2004	Nam	3.36	158	Giỏi	
22	22154105	Lê Nguyễn Trường	Sơn	07/03/2004	Nam	3.22	158	Giỏi	
23	22154108	Trần Nhật	Tân	14/08/2004	Nam	2.84	158	Khá	
24	22154067	Võ Khắc Thiên	Lộc	23/11/2004	Nam	3.06	158	Khá	
25	22154035	Nguyễn Lê Anh	Hào	23/10/2004	Nam	3.06	158	Khá	
26	22154060	Huỳnh Tấn	Kiệt	20/07/2003	Nam	3.46	158	Giỏi	
27	22154025	Nguyễn Thanh	Duy	12/08/2004	Nam	3.29	158	Giỏi	
28	22154099	Nguyễn Phú	Quý	21/07/2004	Nam	3.16	158	Khá	
29	22154139	Phạm Minh	Vĩ	27/11/2004	Nam	3.14	158	Khá	
DH22RE									
1	22152019	Phạm Trần	Hoàng	08/09/2004	Nam	3.16	160	Khá	
2	22152038	Trần Ngọc An	Thư	11/04/2004	Nữ	2.81	160	Khá	
3	22152014	Phạm Nguyên	Hào	23/03/2004	Nam	2.85	160	Khá	
DH22TD									
1	22138121	Trần Chí	Vỹ	15/08/2004	Nam	3.70	158	Xuất sắc	
2	22138031	Lý Tuấn	Hào	01/08/2004	Nam	2.92	158	Khá	
3	22138080	Trần Nhật	Sang	17/01/2004	Nam	2.83	158	Khá	
4	22138109	Nguyễn Văn	Trực	20/08/2004	Nam	3.14	158	Khá	
5	22138035	Đinh Đức	Hiếu	10/04/2004	Nam	2.87	158	Khá	
6	22138083	Nguyễn Trọng	Tâm	03/10/2004	Nam	2.81	158	Khá	
7	22138046	Lê Quang	Khánh	24/04/2004	Nam	2.46	158	Trung bình	
8	22138090	Nguyễn Hoàng	Thi	29/06/2004	Nam	2.74	158	Khá	
9	22138007	Nguyễn Quốc	Bảo	12/05/2004	Nam	2.64	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
10	22138047	Phan Minh Quốc	Khánh	02/08/2004	Nam	2.89	158	Khá	
11	22138102	Trương Quốc	Toàn	12/08/2004	Nam	3.16	158	Khá	
12	22138117	Phạm Thị Phương	Uyên	15/01/2004	Nữ	2.83	158	Khá	
13	22138036	Đinh Võ Hoàng	Hiếu	27/03/2004	Nam	2.33	158	Trung bình	
14	22138028	Nguyễn Trọng	Duy	11/01/2004	Nam	3.13	158	Khá	
15	22138022	Nguyễn Hữu	Đức	19/05/2004	Nam	2.91	158	Khá	
16	22138043	Nguyễn Phúc Bảo	Khang	10/02/2004	Nam	2.67	158	Khá	
17	22138069	Nguyễn Đức Xuân	Nhật	22/07/2004	Nam	2.73	158	Khá	
18	22138081	Phạm Phùng Anh	Tài	23/05/2004	Nam	2.96	158	Khá	
19	22138089	Đinh Trần Thanh	Thành	24/09/2004	Nam	3.18	158	Khá	
20	22138038	Nguyễn Đức	Huy	23/02/2004	Nam	2.38	158	Trung bình	
21	22138029	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	30/01/2004	Nữ	2.84	158	Khá	
22	22138003	Nguyễn Ngọc	Anh	27/03/2004	Nữ	3.16	158	Khá	
23	22138057	Đào Công	Luận	10/05/2004	Nam	3.01	158	Khá	
Chăn nuôi Thú Y									
DH15TTB									
1	15112361	Lê Thị Minh	Thùy	16/08/1997	Nữ	2.63	168	Khá	
2	15111155	Võ Nhựt	Tính	22/02/1997	Nam	2.94	168	Khá	
DH17CN									
1	17111168	Nguyễn Tử	Văn	18/03/1999	Nam	2.78	136	Khá	
DH17TT									
1	17112285	Lâm Dĩnh	Huệ	21/09/1999	Nữ	2.52	168	Khá	
DH18TT									
1	17112275	Ngô Ngọc Thụy	Vy	17/09/1999	Nữ	2.88	169	Khá	
2	18112274	Đinh Nhật	Hoàng	25/09/2000	Nam	2.27	169	Trung bình	
DH18TY									
1	18112251	Lê Thị Ngọc	Vin	02/01/2000	Nữ	2.53	167	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	18112010	Ngô Ngọc Minh	Anh	04/06/2000	Nữ	2.88	167	Khá	
DH18TYGL									
1	18125495	Bùi Thị Mỹ	Hạ	20/08/2000	Nữ	2.26	167	Trung bình	
DH19TT									
1	19112286	Huỳnh Hà Minh	Uyên	17/05/2001	Nữ	3.01	169	Khá	
2	19112150	Văn Minh	Quân	27/12/2001	Nam	2.90	169	Khá	
3	19112251	Bùi Thanh	Hiếu	10/02/2000	Nam	2.63	169	Khá	
DH19TY									
1	19112003	Nguyễn Huyền Trang Hồng	Ân	20/11/2001	Nữ	2.38	166	Trung bình	
2	19112400	Thành Thị Mỹ	Thanh	09/02/2000	Nữ	2.19	167	Trung bình	
3	19112144	Nguyễn Thành	Phú	31/07/2001	Nam	2.01	167	Trung bình	
4	19112027	Nguyễn Thị	Diễm	21/09/2001	Nữ	2.46	168	Trung bình	
5	19112174	Nguyễn Anh	Thơ	24/05/2001	Nữ	3.04	167	Khá	
6	19112236	Nguyễn Thị Kim	Xuân	13/02/2001	Nữ	2.73	166	Khá	
7	19112929	Phạm Dương Bảo	Hoàn	02/11/2000	Nam	2.92	166	Khá	
DH19TYGL									
1	19112300	Long Thị Kim	Oanh	13/06/2001	Nữ	2.49	167	Trung bình	
DH20CN									
1	20111150	Lâm Chí	Khanh	02/08/2002	Nam	2.29	158	Trung bình	
2	20111306	Lê Thị Hồng	Thy	13/11/2002	Nữ	2.50	158	Khá	
3	20111304	Trần Thị Minh	Thùy	24/10/2002	Nữ	2.70	159	Khá	
4	20111245	Huỳnh Hiếu	Nghĩa	23/10/2002	Nam	2.25	159	Trung bình	
5	20111089	Nguyễn Nhật	Tài	09/02/2002	Nam	2.04	158	Trung bình	
6	20111145	Hà Trường	Thành	22/10/2002	Nam	2.02	159	Trung bình	
DH20TA									
1	20111075	Nguyễn Cẩm	Phát	05/12/2002	Nam	2.34	159	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20TT									
1	20112297	Ngô Minh	Ngọc	09/11/2002	Nữ	2.70	169	Khá	
2	20112199	Nguyễn Hải	Đăng	14/05/2002	Nam	2.83	169	Khá	
3	20112335	Đặng Hữu	Quang	22/05/2002	Nam	2.89	169	Khá	
4	20112388	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trân	19/06/2002	Nữ	3.16	169	Khá	
5	20112134	Võ Thị Mỹ	Châu	10/07/2002	Nữ	2.65	169	Khá	
6	20112184	Trần Lâm Phương	Anh	10/09/2002	Nữ	3.02	169	Khá	
7	20112316	Phạm Thị Quỳnh	Như	23/01/2002	Nữ	3.34	169	Giỏi	
8	20112423	Trần Thị Hải	Yến	14/09/2002	Nữ	2.80	169	Khá	
9	20112229	Võ Thị Mỹ	Hiền	20/12/2001	Nữ	2.55	169	Khá	
DH20TY									
1	20112055	Lê Thị Thanh	Ngân	24/09/2002	Nữ	2.76	166	Khá	
2	20112353	Trương Đức	Thắng	05/09/2002	Nam	2.49	166	Trung bình	
3	20112203	Vũ Tiến	Đạt	18/11/2002	Nam	2.68	167	Khá	
4	20112179	Lương Hoàng	Ân	29/11/2002	Nam	3.21	167	Giỏi	
5	20112214	Dương Triệu	Duy	24/12/2002	Nam	2.51	167	Khá	
6	20112066	Lê Thị Thanh	Nhàn	03/12/2002	Nữ	2.30	167	Trung bình	
7	20112379	Nguyễn Thiện	Toàn	11/03/2002	Nam	2.42	166	Trung bình	
8	20112202	Trần Văn Nhật	Đạt	17/08/2002	Nam	2.33	167	Trung bình	
9	20112232	Trần Trí	Hiếu	03/07/2002	Nam	2.71	167	Khá	
DH20TYGL									
1	20112454	La Bắc	Sơn	13/12/2001	Nam	2.61	166	Khá	
DH20TYNT									
1	20112436	Nguyễn Quang	Tuyên	24/04/2002	Nam	2.46	166	Trung bình	
DH21CN									
1	21111369	Trần Phạm Thủy	Tiên	26/12/2003	Nữ	2.94	158	Khá	
2	21111406	Nguyễn Hữu	Vinh	20/03/2003	Nam	2.53	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	21111367	Đỗ Thị Thùy	Tiên	29/05/2003	Nữ	2.39	159	Trung bình	
4	21111246	Phan Công	Hiếu	17/01/2003	Nam	2.55	158	Khá	
5	21111274	Trần Thị Thúy	Liễu	11/05/2003	Nữ	2.76	158	Khá	
6	21111336	Trần Nguyễn Phước	Sang	14/10/2003	Nữ	2.59	158	Khá	
7	21111245	Nguyễn Trọng	Hiếu	18/01/2003	Nam	2.33	158	Trung bình	
8	21111195	Nguyễn Sỉ Phi	Bảo	30/11/2003	Nam	2.68	159	Khá	
9	21111071	Nguyễn Phúc	Lộc	16/03/2003	Nam	2.23	159	Trung bình	
10	21111159	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	10/03/2003	Nữ	2.88	159	Khá	
11	21111383	Nguyễn Thanh Diễm	Trinh	17/02/2003	Nữ	2.44	158	Trung bình	
12	21111029	Phạm Duy An	Ghi	10/07/2003	Nam	2.38	158	Trung bình	
13	21111376	Trần Nguyễn Mai	Trân	30/10/2003	Nữ	2.82	159	Khá	
14	21111150	Ngô Thuỳ	Trang	17/12/2002	Nữ	2.37	159	Trung bình	
15	21111040	Trần Thị Kiều	Hân	30/08/2003	Nữ	2.35	159	Trung bình	
16	21111352	Lê Hoàng	Thiện	13/09/2003	Nam	2.52	158	Khá	
17	21111322	Nguyễn Mỹ	Phương	22/09/2003	Nữ	2.43	158	Trung bình	
18	21111400	Huỳnh Sơn	Tuyền	24/12/2003	Nữ	2.36	159	Trung bình	
19	21111080	Nguyễn Thị Gia	Mẫn	20/11/2003	Nữ	2.86	160	Khá	
20	21111375	Hồ Bích	Trâm	07/12/2003	Nữ	2.54	158	Khá	
21	21111137	Trương Lê Như	Thảo	08/11/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
22	21111360	Hồ Lê Quang	Thuận	12/09/2003	Nam	2.37	159	Trung bình	
DH21DY									
1	21112278	Nguyễn Minh	Trường	05/03/2003	Nam	2.73	167	Khá	
2	21112539	Tạ Trần Gia	Nghi	29/11/2003	Nữ	3.46	167	Giỏi	
3	21112283	Kiều Anh	Tuấn	24/10/2003	Nam	2.81	167	Khá	
4	21112124	Nguyễn Hữu	Long	25/11/2003	Nam	2.52	166	Khá	
5	21112388	Vũ Thị Nhật	Ánh	02/08/2003	Nữ	3.08	166	Khá	
6	21112082	Lưu Gia	Huệ	08/08/2003	Nữ	3.59	166	Giỏi	
7	21112215	Đào Thị Thu	Thảo	07/01/2003	Nữ	3.14	166	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	21112142	Nguyễn Tuyết	Ngân	06/02/2003	Nữ	2.60	166	Khá	
DH21TA									
1	21111351	Phan Phước	Thiên	31/05/2003	Nam	2.83	158	Khá	
2	21111014	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	20/04/2003	Nữ	2.79	159	Khá	
3	21111242	Đỗ Mai Trung	Hiếu	11/09/2003	Nam	2.63	158	Khá	
4	21111291	Phạm Út	Mạnh	16/11/2003	Nam	2.65	158	Khá	
5	21111413	Nguyễn Thị Phương	Vy	19/12/2003	Nữ	2.74	159	Khá	
6	21111017	Nguyễn Đức	Cường	18/09/2003	Nam	2.61	159	Khá	
DH21TYA									
1	21112038	Trần Thị Kim	Đĩnh	23/08/2003	Nữ	3.46	166	Giỏi	
2	21112477	Lê Nguyễn	Khiết	19/06/2003	Nam	2.55	166	Khá	
3	21112526	Huỳnh Phạm Khánh	Ngân	04/09/2003	Nữ	3.71	167	Xuất sắc	
4	21112564	Phạm Thụy Yến	Nhi	16/08/2003	Nữ	2.77	166	Khá	
5	21112045	Phạm Thái Thùy	Dương	31/01/2003	Nữ	2.96	167	Khá	
6	21112440	Lê Nguyên	Hạnh	14/07/2003	Nữ	2.64	166	Khá	
7	21112453	Lò Thị	Hòa	16/03/2003	Nữ	2.74	167	Khá	
8	21112649	Nguyễn Trường	Thịnh	16/04/2003	Nam	2.65	166	Khá	
9	21112639	Trần Thị Phương	Thảo	09/03/2000	Nữ	2.65	166	Khá	
10	21112514	Trần Thị Trà	Mi	01/12/2003	Nữ	2.90	166	Khá	
11	21112225	Trần Nhữ Thanh	Thiện	31/07/2003	Nam	3.01	167	Khá	
12	21112679	Nguyễn Thanh	Trà	17/07/2003	Nam	3.33	166	Giỏi	
13	21112451	Đào Thanh	Hóa	04/12/2003	Nam	2.81	167	Khá	
14	21112511	Nguyễn Thị Sao	Mai	28/12/2003	Nữ	3.37	167	Giỏi	
15	21112553	Trần Trọng	Nhân	04/11/2003	Nam	2.84	167	Khá	
16	21112461	Nguyễn Quốc	Hưng	04/09/2003	Nam	2.96	166	Khá	
17	21112661	Nguyễn Thị Yến	Thư	25/07/2003	Nữ	3.37	167	Giỏi	
18	21112359	Kim Thị Phú	Minh	09/05/2002	Nữ	2.79	167	Khá	
19	21112710	Nguyễn Thị Hải	Vân	29/04/2003	Nữ	2.65	166	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
20	21112595	Lê Hoàng	Phúc	10/03/2003	Nam	2.93	166	Khá	
21	21112027	Bùi Thị Hồng	Châu	06/09/2003	Nữ	2.75	167	Khá	
22	21112500	Võ Thị Bích	Loan	20/09/2003	Nữ	2.54	166	Khá	
23	21112506	Phạm Thị	Luyến	07/09/2003	Nữ	3.42	167	Giỏi	
24	21112221	Lê Huỳnh Ngọc	Thi	19/08/2003	Nữ	3.13	166	Khá	
25	21112498	Nguyễn Vũ Thuỳ	Linh	30/10/2003	Nữ	2.95	166	Khá	
26	21112393	Lê Thanh	Bình	03/04/2003	Nam	2.78	167	Khá	
27	21112258	Huỳnh Ngọc Thanh	Trà	06/09/2003	Nữ	2.85	167	Khá	
28	21112297	Nguyễn Lê Tường	Vi	18/11/2003	Nữ	3.09	166	Khá	
29	21112682	Nguyễn Ngọc Quế	Trân	15/04/2003	Nữ	2.63	166	Khá	
30	21112065	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	09/04/2003	Nữ	2.78	166	Khá	
31	21112128	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	01/04/2003	Nữ	2.62	167	Khá	
32	21112466	Võ Đình Quang	Huy	29/04/2003	Nam	2.48	166	Trung bình	
33	21112455	Lưu Đức	Hoàng	09/12/2003	Nam	3.33	167	Giỏi	
34	21112574	Lương Thị Yến	Như	27/07/2003	Nữ	2.66	166	Khá	
35	21112490	Nguyễn Thị Trúc	Lan	15/11/2003	Nữ	2.87	166	Khá	
DH21TYB									
1	21112211	Phùng Thị Hồng	Thắm	27/05/2003	Nữ	2.63	167	Khá	
2	21112535	Trần Võ Kim	Ngân	22/02/2003	Nữ	2.77	166	Khá	
3	21112410	Phan Thị Huyền	Diệu	26/05/2003	Nữ	3.35	167	Giỏi	
4	21112465	Phạm Quốc	Huy	10/11/2003	Nam	3.00	166	Khá	
5	21112432	Đỗ Phượng	Hà	20/08/2003	Nữ	2.84	167	Khá	
6	21112019	Nguyễn Hữu	Bằng	05/08/2003	Nam	3.31	166	Giỏi	
7	21112092	Phạm Diễm Mỹ	Huyền	07/09/2003	Nữ	3.31	166	Giỏi	
8	21112648	Hồ Trung	Thịnh	13/10/2003	Nam	2.88	166	Khá	
9	21112384	Thái Văn Đức	Anh	15/09/2003	Nam	2.80	166	Khá	
10	21112575	Nguyễn Đào Tâm	Như	28/08/2003	Nữ	3.53	166	Giỏi	
11	21112565	Tạ Ngọc	Nhi	06/06/2003	Nữ	3.56	167	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
12	21112527	Lê Bảo	Ngân	28/05/2003	Nữ	3.35	167	Giỏi	
13	21112577	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	08/02/2003	Nữ	2.83	167	Khá	
14	21112634	Dương Trí	Thành	09/04/2003	Nam	2.58	166	Khá	
15	21112667	Nguyễn Thị	Thương	29/11/2003	Nữ	3.08	166	Khá	
16	21112394	Lê Thị Quý	Bình	01/06/2003	Nữ	2.87	168	Khá	
17	21112454	Nguyễn Công	Hoan	19/05/2003	Nam	2.30	167	Trung bình	
18	21112681	Lê Ngọc Bảo	Trân	21/09/2003	Nữ	2.78	167	Khá	
19	21112489	Nguyễn Sơn	Lâm	28/10/2003	Nam	2.80	166	Khá	
20	21112139	Lê Thị Kim	Ngân	08/05/2003	Nữ	3.04	168	Khá	
21	21112031	Nguyễn Thị Kim	Cương	26/05/2003	Nữ	2.94	167	Khá	
22	21112502	Trần Thị Xuân	Lộc	06/01/2003	Nữ	2.76	167	Khá	
23	21112379	Lê Đức	Anh	19/05/2003	Nam	2.75	167	Khá	
24	21112050	Vỏ Thị Thảo	Duy	10/03/2003	Nữ	2.59	166	Khá	
25	21112150	Đỗ Quang Thanh	Ngọc	08/08/2002	Nữ	3.24	166	Giỏi	
26	21112217	Dương Thạch	Thảo	31/12/2003	Nữ	3.36	167	Giỏi	
27	21112713	Nguyễn Thúy	Vi	26/07/2003	Nữ	2.92	166	Khá	
28	21112590	Diệp Lê	Phúc	20/10/2003	Nam	2.73	166	Khá	
29	21112048	Trương Thị Thùy	Dương	30/05/2003	Nữ	3.26	167	Giỏi	
30	21112676	Ngô Phương	Toàn	06/11/2003	Nam	3.10	166	Khá	
DH21TYGL									
1	21112348	Đỗ Thị Quang	Linh	02/03/2003	Nữ	3.29	167	Giỏi	
2	21112354	Nguyễn Thùy	Trang	05/12/2003	Nữ	3.12	167	Khá	
3	21112773	Phạm Thị Thúy	Kiều	01/02/2003	Nữ	3.35	167	Giỏi	
4	21112346	Nguyễn Thị	Chi	04/09/2002	Nữ	3.18	167	Khá	
5	21112792	Lê Thị Tố	Trinh	22/01/2003	Nữ	2.89	167	Khá	
6	21112756	Lê Trần Tấn	Đạt	04/03/2003	Nam	2.41	167	Trung bình	
7	21112364	Huỳnh Thành	Đạt	18/02/2003	Nam	2.79	167	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21TYNT									
1	21112363	Nguyễn Hải	Trâm	27/11/2003	Nữ	2.92	166	Khá	
2	21112333	Nguyễn Thị	Quỳnh	05/07/2002	Nữ	2.85	166	Khá	
DH22CN									
1	22111118	Nguyễn Mạnh Hoài	Thương	26/02/2004	Nữ	2.81	158	Khá	
2	22111033	Trần Bảo	Duy	13/09/2004	Nam	3.27	159	Giỏi	
3	22111115	Trần Anh	Thư	04/05/2004	Nữ	2.73	158	Khá	
4	22111035	Trần Thanh	Hải	04/02/2004	Nam	3.28	159	Giỏi	
5	22111123	Nguyễn Huyền	Trang	17/08/2004	Nữ	2.69	159	Khá	
6	22111039	Lê Công	Hậu	03/10/2004	Nam	2.47	159	Trung bình	
7	22111089	Huỳnh Tấn	Phú	28/04/2004	Nam	2.80	158	Khá	
8	22111083	Trần Thanh	Nhàng	22/05/2004	Nam	2.47	160	Trung bình	
DH22TA									
1	22111111	Đinh Thị Thiên	Thư	29/04/2004	Nữ	3.18	159	Khá	
2	22111139	Trịnh Hoàng	Yến	05/05/2004	Nữ	2.77	159	Khá	
TC17TY									
1	17112338	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	30/10/1999	Nữ	3.30	150	Giỏi	
Kinh tế									
DH15KE									
1	15123020	Nguyễn Thị	Giang	02/06/1996	Nữ	2.34	136	Trung bình	
DH15KM									
1	15120058	Đào Thị Bích	Hồng	17/02/1997	Nữ	2.53	135	Khá	
DH15QT									
1	15122094	Lê Thị Anh	Kim	20/10/1997	Nữ	2.85	135	Khá	
DH15TM									
1	15122226	Lê Thị Vương	Trâm	07/11/1996	Nữ	3.09	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH16QT									
1	16122406	Nguyễn Đức	Phú	28/03/1998	Nam	2.84	135	Khá	
DH17QT									
1	17122042	Lê Thị Ngọc	Hiếu	17/03/1999	Nữ	2.73	136	Khá	
DH18KEGL									
1	18123191	Trương Thị	Hồng	13/04/2000	Nữ	2.83	137	Khá	
DH18KN									
1	18155046	Lê Thị Tuyết	Linh	26/04/2000	Nữ	2.65	136	Khá	
DH19QT									
1	19122155	Đỗ Thị	Ngọc	31/01/2001	Nữ	3.19	137	Khá	
DH20KENT									
1	20123278	Lưu Ngụy Gia	Tuệ	01/12/2002	Nữ	2.44	136	Trung bình	
2	20123259	Đoàn Thị Tuyết	Hương	26/12/2002	Nữ	2.68	136	Khá	
DH20KN									
1	20155136	Kiều Thị Bảo	Quyên	26/06/2002	Nữ	2.67	136	Khá	
DH20KT									
1	20120189	Nguyễn Văn	Hậu	10/05/2001	Nam	2.84	136	Khá	
DH20PT									
1	20121023	Nguyễn Minh	Thuận	12/06/2002	Nam	2.50	136	Khá	
DH20QT									
1	20118288	Lương Nhật Trần	Vinh	07/01/2002	Nam	2.92	137	Khá	
DH20QTC									
1	20122373	Nguyễn Quốc	Lương	06/10/2002	Nam	2.66	137	Khá	
2	20122538	Phan Thành	Tín	11/10/2002	Nam	2.81	136	Khá	
DH21KE									
1	21123134	Cao Thị Ngọc	Trâm	19/04/2003	Nữ	3.03	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21123014	Tiêu Thị Ngọc	Dàng	08/05/2003	Nữ	3.35	136	Giỏi	
DH21KENT									
1	21123189	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	12/02/2003	Nữ	2.19	136	Trung bình	
2	21123363	Nguyễn Thị Ái	Nghi	29/10/2003	Nữ	2.58	136	Khá	
3	21123187	Trần Thị Thu	Thắm	23/05/2002	Nữ	2.29	136	Trung bình	
4	21123183	Thuận Thị Kim	Hiện	08/06/2002	Nữ	2.44	136	Trung bình	
DH21KM									
1	21120223	Huỳnh Nguyễn Như	Quỳnh	23/12/2003	Nữ	2.59	136	Khá	
2	21120490	Lê Thị Mỹ	Quyên	20/05/2003	Nữ	2.63	136	Khá	
DH21KN									
1	21155106	Trần Đăng	Khoa	05/01/2003	Nam	2.79	136	Khá	
2	21155085	Lưu Thị Kim	Hà	13/02/2003	Nữ	2.72	136	Khá	
3	21155149	Võ Trung	Thành	22/05/2003	Nam	2.70	136	Khá	
4	21155091	Phạm Trung	Hậu	01/02/2002	Nam	2.77	137	Khá	
DH21KT									
1	21120318	Phạm Ngọc	Ánh	21/02/2003	Nữ	2.92	137	Khá	
2	21120532	Ngô Thị Anh	Thư	16/12/2001	Nữ	2.80	136	Khá	
3	21120277	Huỳnh Thị Diễm	Trinh	31/01/2003	Nữ	2.37	136	Trung bình	
4	21120563	Hoàng Ngọc Kiều	Trinh	11/04/2002	Nữ	2.67	137	Khá	
5	21120362	Quản Thị Thùy	Dương	18/01/2003	Nữ	2.84	137	Khá	
6	21120335	Nguyễn Minh	Bảo	30/10/2003	Nam	2.77	137	Khá	
7	21120460	Phan Thị Yến	Nhi	12/07/2003	Nữ	2.81	136	Khá	
8	21120596	Kiều Thị Tý	Von	08/07/2003	Nữ	2.68	137	Khá	
9	21120219	Nguyễn Thị Phước	Quyên	27/02/2003	Nữ	2.55	136	Khá	
10	21120551	Nguyễn Lê Bảo	Trân	11/09/2003	Nữ	2.98	138	Khá	
11	21120555	Ka	Trang	12/09/2003	Nữ	2.43	137	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21QT									
1	21130269	Trần Văn	An	28/01/2002	Nam	3.12	136	Khá	
2	21122751	Huỳnh Minh	Tiến	09/03/2003	Nam	2.77	138	Khá	
3	21122654	Hồ Thị Thanh	Nhi	16/04/2003	Nữ	3.36	137	Giỏi	
4	21130030	Nguyễn Lê	Dương	27/03/2003	Nam	3.12	137	Khá	
DH21QTCB									
1	21122656	Nguyễn Ngọc	Nhi	13/03/2003	Nữ	2.85	137	Khá	
2	21122820	Trương Nhật	Vy	13/12/2003	Nữ	3.00	137	Khá	
3	21122550	Vũ Thị Diệu	Hiền	10/02/2003	Nữ	2.83	137	Khá	
DH21QTNT									
1	21122865	Nguyễn Mai Tường	Vy	08/10/2003	Nữ	3.16	137	Khá	
2	21122864	Nguyễn Mai	Huyền	12/09/2003	Nữ	3.14	137	Khá	
DH21TC									
1	21122533	Trần Thị Hương	Giang	07/10/2003	Nữ	3.15	136	Khá	
DH21TM									
1	21122703	Châu Lý Phương	Thanh	13/05/2003	Nữ	3.04	136	Khá	
2	21122822	Nguyễn Lê Bảo	Xuyên	13/10/2003	Nữ	3.18	138	Khá	
3	21122606	Nguyễn Xuân	Lợi	16/07/2003	Nam	3.12	137	Khá	
4	21122506	Vũ Nguyễn Thu	Diễm	14/05/2003	Nữ	2.77	137	Khá	
DH22KE									
1	22123023	Nguyễn Hoàng Bảo	Dung	28/03/2004	Nữ	3.61	140	Xuất sắc	
2	22123056	Lê Thị Thanh	Lan	26/01/2004	Nữ	2.93	142	Khá	
3	22123104	Vũ Thị Tuyết	Nhung	27/05/2004	Nữ	3.15	143	Khá	
4	22123134	Phạm Kim	Thoa	17/03/2004	Nữ	3.38	142	Giỏi	
5	22123175	Trương Thị Thúy	Vi	24/03/2004	Nữ	3.05	141	Khá	
6	22123178	Trần Nguyễn Yến	Vy	24/10/2004	Nữ	3.77	142	Xuất sắc	
7	22123146	Nguyễn Thị	Thúy	11/08/2004	Nữ	2.77	141	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	22123026	Vũ Ngọc Thùy	Dung	18/01/2004	Nữ	3.18	142	Khá	
9	22123127	Lê Thị Thu	Thảo	19/08/2004	Nữ	3.08	142	Khá	
10	22123081	Huỳnh Thị Ngọc	Ngà	02/09/2004	Nữ	3.26	142	Giỏi	
11	22123163	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	29/08/2004	Nữ	3.08	141	Khá	
12	22123010	Lý Thị Hoài	Bích	06/08/2004	Nữ	3.01	142	Khá	
13	22123034	Đỗ Thị Thúy	Hằng	18/07/2004	Nữ	3.69	140	Xuất sắc	
14	22123044	Võ Thị Thúy	Hoa	13/06/2004	Nữ	3.36	140	Giỏi	
15	22123120	Nguyễn Thanh	Sơn	31/12/2004	Nam	3.25	142	Giỏi	
16	22123027	Bùi Thị Mỹ	Duyên	17/03/2004	Nữ	2.96	141	Khá	
17	22123089	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngọc	30/10/2004	Nữ	3.02	141	Khá	
18	22123128	Nguyễn Hiếu	Thảo	16/07/2004	Nữ	3.50	140	Giỏi	
19	22123037	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	25/04/2004	Nữ	3.48	141	Giỏi	
20	22123071	Huỳnh Thị Thảo	Ly	14/12/2003	Nữ	2.76	142	Khá	
21	22123088	Lâm Mỹ	Ngọc	28/09/2004	Nữ	3.20	142	Khá	
22	22123040	Phạm Thị	Hiền	26/03/2004	Nữ	3.41	141	Giỏi	
23	22123005	Lê Minh	Anh	18/05/2004	Nữ	3.22	141	Giỏi	
24	22123164	Nguyễn Thị Tú	Trinh	17/02/2004	Nữ	2.87	139	Khá	
25	22123054	Đào Thị Thu	Khương	10/05/2004	Nữ	3.37	140	Giỏi	
26	22123050	Tưởng Thị Ngọc	Huyền	24/05/2004	Nữ	3.60	140	Xuất sắc	
27	22123140	Vũ Minh	Thư	09/12/2004	Nữ	3.58	142	Giỏi	
28	22123007	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	02/01/2004	Nữ	3.17	141	Khá	
29	22123145	Nguyễn Thanh	Thúy	27/07/2004	Nữ	3.03	141	Khá	
30	22123177	Nguyễn Phước Tường	Vy	28/06/2004	Nữ	3.52	141	Giỏi	
31	22123144	Trần Thị Kim	Thương	25/05/2004	Nữ	2.91	140	Khá	
32	22123138	Nguyễn Vũ Minh	Thư	09/05/2004	Nữ	3.38	139	Giỏi	
33	22123047	Trịnh Ngọc	Hưởng	11/07/2004	Nam	2.98	141	Khá	
34	22123098	Nguyễn Thị Ánh	Như	16/12/2004	Nữ	2.76	141	Khá	
35	22123131	Nguyễn Hà Ngân	Thi	24/06/2004	Nữ	3.22	140	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
36	22123124	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	10/02/2004	Nữ	3.50	141	Giỏi	
37	22123176	Phan Thị Mỹ	Vinh	25/01/2004	Nữ	2.89	141	Khá	
38	22123051	Tri	Huyện	29/09/2004	Nam	3.07	142	Khá	
39	22123074	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/02/2004	Nữ	3.61	141	Xuất sắc	
40	22123102	Trần Hồng	Nhung	30/12/2004	Nữ	3.43	142	Giỏi	
41	22123126	Hoàng Thị Kim	Thảo	25/07/2004	Nữ	3.48	140	Giỏi	
42	22123159	Vũ Ngọc Bích	Trâm	25/01/2004	Nữ	2.69	140	Khá	
43	22123097	Văn Ngọc Tuyết	Nhi	26/07/2004	Nữ	3.39	140	Giỏi	
44	22123072	Lê Thị Kiều	Ly	23/07/2004	Nữ	3.33	142	Giỏi	
45	22123003	Nguyễn Phước	An	25/11/2004	Nam	3.66	141	Xuất sắc	
46	22123009	Nguyễn Văn	Bảo	14/03/2004	Nam	3.14	141	Khá	
47	22123148	Phạm Thị Thu	Thuyền	20/08/2004	Nữ	3.48	141	Giỏi	
48	22123143	Phạm Ngọc Hoài	Thương	07/04/2004	Nữ	3.03	141	Khá	
49	22123137	Lương Ngọc Anh	Thư	19/11/2004	Nữ	3.46	141	Giỏi	
50	22123061	Hồ Ngọc Trúc	Linh	16/12/2004	Nữ	3.54	142	Giỏi	
51	22123155	Lê Thị Bích	Trâm	17/01/2004	Nữ	3.17	141	Khá	
52	22123101	Nguyễn Thị Phương	Nhung	02/11/2004	Nữ	3.41	141	Giỏi	
53	22123075	Trương Phan Thị Xuân	Mai	04/05/2004	Nữ	3.37	141	Giỏi	
54	22123170	Nguyễn Huỳnh Kim	Tuyến	04/10/2004	Nữ	2.83	140	Khá	
55	22123142	Nguyễn Thị Hoài	Thương	30/09/2004	Nữ	3.18	142	Khá	
56	22123008	Nguyễn Long Gia	Bảo	21/08/2004	Nam	2.65	141	Khá	
57	22123173	Lê Thị Mỹ	Uyên	16/11/2004	Nữ	3.73	142	Xuất sắc	
58	22123166	Trần Thị Thu	Trinh	15/10/2004	Nữ	3.74	141	Xuất sắc	
59	22123160	Đặng Huỳnh	Trân	19/07/2004	Nữ	3.64	141	Xuất sắc	
60	22123052	Huỳnh Lê Quốc	Huynh	06/06/2004	Nam	3.46	142	Giỏi	
61	22123017	Lưu Đinh	Chí	02/08/2004	Nam	3.40	141	Giỏi	
62	22123158	Nguyễn Thị Bích	Trâm	28/07/2004	Nữ	3.54	140	Giỏi	
63	22123083	Nguyễn Phương	Ngân	25/07/2004	Nữ	3.67	140	Xuất sắc	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
64	22123109	Ngô Văn	Phát	15/04/2004	Nam	3.63	142	Xuất sắc	
65	22123036	Vũ Lâm Thanh	Hằng	06/01/2004	Nữ	3.43	141	Giỏi	
66	22123099	Đinh Thị Hồng	Nhung	11/05/2004	Nữ	2.88	142	Khá	
67	22123085	Phùng Thị Tuyết	Ngân	07/01/2004	Nữ	2.90	141	Khá	
68	22123112	Đỗ Hoàng	Phúc	15/07/2004	Nam	2.76	143	Khá	
69	22123014	Phan Minh	Chánh	04/02/2004	Nam	3.02	141	Khá	
70	22123147	Võ Minh	Thùy	25/12/2004	Nữ	3.41	140	Giỏi	
71	22123094	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/02/2004	Nữ	2.91	139	Khá	
72	22123167	Võ Ngọc	Trinh	15/07/2004	Nữ	3.37	141	Giỏi	
73	22123019	Hoàng Ngọc	Cường	20/07/2004	Nam	2.80	141	Khá	
74	22123090	Phạm Thị	Nhài	27/05/2004	Nữ	3.19	140	Khá	
75	22123031	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/02/2004	Nữ	3.18	141	Khá	
76	22123161	Phan Thị Thùy	Trang	21/01/2004	Nữ	2.98	141	Khá	
77	22123080	Trương Thị Nhu	Mỹ	16/03/2004	Nữ	3.18	140	Khá	
78	22123121	Phan Thị Thu	Sương	11/08/2004	Nữ	3.03	141	Khá	
79	22123107	Ngô Kim	Oanh	09/01/2004	Nữ	2.73	142	Khá	
80	22123015	Đặng Thị Trân	Châu	07/03/2004	Nữ	3.11	141	Khá	
81	22123091	Đỗ Lê Uyển	Nhi	04/12/2004	Nữ	3.23	140	Giỏi	
82	22123111	Đặng Hồng	Phúc	28/12/2004	Nam	3.73	142	Xuất sắc	
83	22123095	Tô Thị Yến	Nhi	24/10/2004	Nữ	3.51	141	Giỏi	
84	22123082	Đoàn Thái	Ngân	11/01/2004	Nữ	3.38	143	Khá	
85	22123062	Huỳnh Thị Ánh	Linh	11/09/2004	Nữ	2.51	141	Khá	
86	22123100	Hoàng Thị	Nhung	14/09/2004	Nữ	3.70	141	Xuất sắc	
87	22123122	Phan Thị Thanh	Thắm	10/05/2004	Nữ	3.27	140	Giỏi	
88	22123113	Dương Thị Mai	Phương	14/10/2004	Nữ	3.07	141	Khá	
89	22123057	Bùi Đoàn Thảo	Linh	23/07/2004	Nữ	2.65	142	Khá	
DH22KEGL									
1	22123231	Nguyễn Thị Lan	Hương	18/07/2004	Nữ	2.72	140	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	22130350	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	08/03/2004	Nữ	2.61	140	Khá	
3	22122506	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	25/10/2002	Nữ	3.22	140	Giỏi	
DH22KENT									
1	22123195	Phan Thị Hồng	Huệ	05/03/2003	Nữ	3.76	138	Xuất sắc	
2	22123208	Lê Thị Quỳnh	Như	11/06/2004	Nữ	3.35	138	Giỏi	
3	22123187	Lê Võ Quang	Duy	07/04/2004	Nam	2.79	138	Khá	
4	22123202	Trần Thị Trúc	My	14/09/2004	Nữ	3.35	138	Giỏi	
DH22KM									
1	22120190	Trần Lê Thu	Trâm	09/01/2004	Nữ	3.54	137	Giỏi	
2	22120212	Nguyễn Thị Hồng	Uyên	24/01/2004	Nữ	3.58	137	Giỏi	
3	22120053	Nguyễn Quang	Hiếu	14/02/2004	Nam	3.51	136	Giỏi	
4	22120217	Nguyễn Thanh	Vân	01/04/2004	Nữ	3.16	137	Khá	
5	22120133	Phạm Thị Quỳnh	Như	15/02/2004	Nữ	2.69	136	Khá	
6	22120177	Nguyễn Thị Minh	Thư	23/03/2004	Nữ	3.58	137	Giỏi	
7	22120100	Chau Thị Kim	Ngân	30/03/2004	Nữ	2.95	137	Khá	
8	22120122	Nguyễn Thanh Thảo	Nhi	02/04/2004	Nữ	3.08	136	Khá	
9	22120006	Huỳnh Thị Lan	Anh	07/11/2004	Nữ	3.23	137	Giỏi	
10	22120178	Nguyễn Vũ Minh	Thư	20/09/2004	Nữ	3.17	137	Khá	
DH22KN									
1	22155038	Nguyễn Như	Hoa	25/05/2004	Nữ	2.58	137	Khá	
2	22155110	Lê Anh	Thư	13/04/2004	Nữ	3.23	137	Giỏi	
3	22155043	Nguyễn Thị Diễm	Hương	05/02/2004	Nữ	3.00	137	Khá	
4	22155014	Trần Tấn	Đạt	03/02/2004	Nam	3.23	137	Giỏi	
5	22155068	Tạ Thị Hoàn	Mỹ	23/03/2004	Nữ	3.23	137	Giỏi	
6	22155113	Nguyễn Hữu	Thừa	21/09/2004	Nam	2.80	137	Khá	
7	22155045	Phan Kim	Kha	12/08/2004	Nam	2.66	137	Khá	
8	22155009	Nguyễn Quốc	Bảo	07/05/2004	Nam	3.57	137	Giỏi	
9	22155010	Trần Thanh	Bình	13/10/2004	Nam	3.37	138	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
10	22155037	Đặng Thị	Hoa	17/06/2004	Nữ	3.00	136	Khá	
11	22155008	Huỳnh Quốc	Bảo	19/07/2004	Nam	3.01	136	Khá	
12	22155127	Bùi Văn	Trung	22/10/2004	Nam	3.32	137	Giỏi	
13	22155053	Lê Thị Trúc	Linh	17/03/2004	Nữ	3.63	136	Xuất sắc	
14	22155078	Nguyễn Hồng	Ngọc	11/10/2004	Nữ	3.34	136	Giỏi	
15	22155096	Huỳnh Ngọc	Sang	04/08/2004	Nam	3.70	137	Xuất sắc	
16	22155120	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	11/11/2004	Nữ	3.13	136	Khá	
17	22155020	Đào Thùy	Dương	03/08/2004	Nữ	3.69	137	Xuất sắc	
18	22155133	Đàm Thị Thu	Viên	31/12/2004	Nữ	3.45	137	Giỏi	
19	22155070	Võ Thị Hoa	Mỹ	15/01/2004	Nữ	3.24	136	Giỏi	
20	22155015	Lê Tiểu	Đình	19/01/2004	Nữ	3.52	137	Giỏi	
21	22155039	Dương	Hóa	26/01/2004	Nam	3.78	137	Xuất sắc	
22	22155099	Lê Nguyễn Hoàng	Tân	19/10/2004	Nam	2.89	136	Khá	
23	22155076	Nguyễn Thị Thu	Ngân	20/06/2004	Nữ	2.76	136	Khá	
24	22155132	Phạm Thị Tường	Vi	10/12/1993	Nữ	3.46	137	Giỏi	
25	22155097	Phạm Tuấn	Sang	23/07/2004	Nam	2.82	137	Khá	
26	22155024	Nguyễn Thị Trúc	Duyên	26/04/2004	Nữ	2.96	136	Khá	
27	22155030	Trương Mỹ	Hân	16/11/2004	Nữ	3.40	137	Giỏi	
28	22155054	Lưu Nguyễn Phi	Long	07/05/2004	Nam	3.47	137	Giỏi	
29	22155064	Đinh Thảo	My	27/04/2004	Nữ	3.04	136	Khá	
30	22155124	Trần Thị Huyền	Trang	18/09/2004	Nữ	2.99	137	Khá	
31	22155104	Lưu Thị Ngọc	Thảo	21/04/2004	Nữ	3.36	136	Giỏi	
32	22155023	Lê Thị Mỹ	Duyên	29/08/2004	Nữ	3.39	137	Giỏi	
DH22KT									
1	22120121	Nguyễn Quỳnh	Nhi	13/02/2004	Nữ	3.66	136	Xuất sắc	
2	22120064	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	28/05/2004	Nữ	3.08	136	Khá	
3	22120039	Trần Thị Ngọc	Duyên	26/07/2004	Nữ	3.69	136	Xuất sắc	
4	22120088	Trần Văn	Lợi	27/12/2004	Nam	2.94	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
5	22120096	Nguyễn Lê	Minh	18/10/2004	Nam	2.97	136	Khá	
6	22120010	Nguyễn Thị Phương	Anh	25/07/2004	Nữ	3.38	136	Giỏi	
7	22120192	Vũ Thị Huyền	Trang	20/04/2004	Nữ	3.51	136	Giỏi	
8	22120109	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	31/03/2004	Nữ	3.27	136	Giỏi	
9	22120168	Bùi Thị Thanh	Thảo	19/06/2004	Nữ	2.79	136	Khá	
10	22120202	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	13/11/2004	Nam	3.14	136	Khá	
11	22120159	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19/01/2004	Nữ	3.35	136	Giỏi	
12	22120128	Bùi Thị Tuyết	Như	21/04/2004	Nữ	3.31	136	Giỏi	
13	22120214	Phạm Vũ Tố	Uyên	07/12/2004	Nữ	2.93	136	Khá	
14	22120041	Hồ Thị Ngân	Hà	07/12/2004	Nữ	3.00	136	Khá	
15	22120210	Nguyễn Đình Phương	Uyên	09/04/2004	Nữ	3.31	136	Giỏi	
16	22120169	Bùi Thị Thu	Thảo	30/05/2004	Nữ	3.22	136	Giỏi	
17	22120218	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	06/03/2004	Nữ	2.95	136	Khá	
18	22120130	Nguyễn Quỳnh	Như	18/04/2004	Nữ	2.73	136	Khá	
19	22120118	Ngô Thị Cẩm	Nhi	10/11/2004	Nữ	3.59	136	Giỏi	
20	22120115	Trần Hoàng	Nhân	04/07/2004	Nam	3.66	136	Xuất sắc	
21	22120093	Huỳnh Nguyễn Xuân	Mai	27/07/2004	Nữ	3.22	136	Giỏi	
22	22120221	Hoàng Thị Hạ	Vy	06/09/2004	Nữ	3.25	136	Giỏi	
23	22120116	Trần Phước	Nhật	18/03/2004	Nam	3.34	136	Giỏi	
24	22120004	Phạm Như	Ân	15/07/2004	Nữ	3.35	136	Giỏi	
25	22120069	Cao Thùy Thiên	Kim	09/10/2004	Nữ	2.73	136	Khá	
26	22120009	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	01/01/2004	Nữ	3.40	136	Giỏi	
27	22120047	Đặng Thanh	Hằng	03/11/2004	Nữ	2.97	136	Khá	
28	22120012	Đào Thị Hồng	Ánh	23/03/2004	Nữ	3.40	136	Giỏi	
29	22120077	Lê Mai Diệu	Linh	13/11/2004	Nữ	2.68	136	Khá	
30	22120083	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	31/01/2004	Nữ	3.64	136	Xuất sắc	
31	22120207	Võ Thúy Thu	Tuyền	27/02/2004	Nữ	3.43	136	Giỏi	
32	22120001	Dương Thị Thanh	An	04/11/2004	Nữ	3.31	136	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
33	22120134	Hà Minh	Nhựt	24/11/2004	Nam	2.99	136	Khá	
34	22120127	Nguyễn Thị	Nhiên	10/05/2004	Nữ	3.55	136	Giỏi	
35	22120180	Hoàng Thị Thu	Thủy	01/10/2004	Nữ	2.88	136	Khá	
36	22120161	Võ Thị Mỹ	Tâm	01/10/2004	Nữ	3.09	136	Khá	
37	22120144	Cao Thị Kim	Phượng	20/03/2004	Nữ	3.34	136	Giỏi	
38	22120076	Lê Ánh Tuyết	Linh	14/03/2004	Nữ	3.10	136	Khá	
39	22120206	Trần Thị Mộng	Tuyền	29/09/2004	Nữ	3.11	136	Khá	
40	22120199	Trần Phi	Trường	26/07/2004	Nam	3.42	136	Giỏi	
41	22120138	Nguyễn Kiều	Oanh	12/06/2004	Nữ	3.29	136	Giỏi	
42	22120150	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	06/04/2004	Nữ	3.56	136	Giỏi	
43	22120079	Nguyễn Cảnh	Linh	17/11/2004	Nam	3.24	136	Giỏi	
44	22120101	Lâm Thị Thủy	Ngân	17/11/2004	Nữ	3.23	136	Giỏi	
45	22120216	Huỳnh Thị Thảo	Vân	10/03/2004	Nữ	3.38	136	Giỏi	
46	22120003	Lê Hoàng	An	25/03/2004	Nam	3.55	136	Giỏi	
47	22120054	Nguyễn Thị	Hoa	12/11/2004	Nữ	3.28	136	Giỏi	
48	22120042	Hoàng Nữ Nhật	Hạ	20/06/2004	Nữ	3.01	136	Khá	
49	22120059	Hà Nguyên	Hưng	25/07/2004	Nam	3.05	136	Khá	
50	22120043	Nguyễn Tăng Hoàng	Hải	24/01/2004	Nam	2.94	136	Khá	
51	22120049	Bùi Nguyễn Duy	Hiếu	15/12/2004	Nam	3.15	136	Khá	
52	22120085	Phan Thị	Linh	17/01/2003	Nữ	3.11	136	Khá	
53	22120213	Nguyễn Thị Phương	Uyên	03/09/2004	Nữ	3.71	136	Xuất sắc	
54	22120211	Nguyễn Ngọc Gia	Uyên	07/10/2004	Nữ	3.39	136	Giỏi	
55	22120080	Nguyễn Diệu	Linh	10/09/2004	Nữ	3.44	136	Giỏi	
56	22120148	Lê Đông Phương	Quyên	08/12/2004	Nữ	2.91	136	Khá	
57	22120204	Phạm Minh	Tùng	16/07/2004	Nam	3.64	136	Xuất sắc	
58	22120015	Nguyễn Tử	Biên	07/08/2004	Nam	3.60	136	Xuất sắc	
59	22120176	Nguyễn Thị Anh	Thư	04/10/2004	Nữ	3.17	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH22PT									
1	22121008	Phạm Thị Yến	Nhi	14/11/2004	Nữ	3.14	136	Khá	
DH22QT									
1	22122414	Trần Huyền	Trang	20/01/2003	Nữ	3.09	137	Khá	
2	22122456	Nguyễn Thị Thanh	Vân	27/03/2004	Nữ	3.32	137	Giỏi	
3	22122235	Lê Thị Thanh	Nhàn	31/03/2004	Nữ	3.74	137	Xuất sắc	
4	22122085	Nguyễn Phan Kim	Hằng	25/02/2004	Nữ	3.19	138	Khá	
5	22122146	Lê Tuấn	Kiệt	06/10/2004	Nam	3.57	138	Giỏi	
6	22122459	Trần Nhật Khánh	Vân	19/03/2004	Nữ	2.69	137	Khá	
7	22122349	Trần Nguyễn Ngọc	Thảo	10/10/2004	Nữ	2.85	138	Khá	
8	22122335	Hoàng Thị Cao	Thanh	15/01/2004	Nữ	3.02	138	Khá	
9	22122461	Chế Thị Tường	Vi	01/07/2004	Nữ	3.26	136	Giỏi	
10	22122058	Lương Võ Thùy	Dương	09/12/2004	Nữ	3.05	138	Khá	
11	22122315	Tạ Thị Diễm	Quỳnh	14/09/2004	Nữ	3.28	136	Giỏi	
12	22122298	Trần Thị Ái	Quy	27/11/2004	Nữ	3.31	138	Giỏi	
13	22122382	Phạm Thụy Như	Thùy	29/06/2004	Nữ	2.77	136	Khá	
14	22122248	Nguyễn Thị Linh	Nhi	03/08/2004	Nữ	3.29	136	Giỏi	
15	22122395	Nguyễn Thanh	Tiền	01/01/2004	Nữ	2.98	137	Khá	
16	22122196	Nguyễn Trần Thanh	Minh	10/03/2004	Nam	2.78	139	Khá	
17	22122033	Bùi Thị Hồng	Cúc	18/09/2004	Nữ	3.45	137	Giỏi	
18	22123021	Nguyễn Phùng Thuý	Diễm	10/03/2004	Nữ	3.33	136	Giỏi	
19	22122084	Hoàng Thị	Hằng	19/04/2004	Nữ	2.92	139	Khá	
20	22122334	Đào Thị	Thanh	09/04/2004	Nữ	2.70	138	Khá	
21	22122369	Phan Thị Huyền	Thư	28/07/2004	Nữ	2.71	137	Khá	
22	22122194	Lê Hoàng Khánh	Minh	09/06/2004	Nữ	3.38	139	Giỏi	
23	22122376	Nguyễn Văn	Thương	07/02/2004	Nam	3.43	139	Giỏi	
24	22122061	Ngô Thùy	Duyên	26/08/2004	Nữ	3.63	138	Xuất sắc	
25	22122159	Nguyễn Thị Yến	Liên	24/04/2004	Nữ	2.88	138	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
26	22122174	Đặng Thị Kim	Loan	09/04/2004	Nữ	3.53	136	Giỏi	
27	22122123	Nguyễn Thị Bích	Huệ	11/04/2004	Nữ	2.92	137	Khá	
28	22122056	Trần Thị Phương	Dung	04/07/2004	Nữ	3.53	137	Giỏi	
29	22122323	Tô Bá	Sáng	20/06/2004	Nam	3.53	136	Giỏi	
30	22122452	Nguyễn Phương	Uyên	04/11/2004	Nữ	3.15	138	Khá	
31	22122062	Nguyễn Điệu Tân Gô	Em	16/06/2004	Nữ	3.16	139	Khá	
32	22122338	Bùi Minh	Thành	13/10/2004	Nam	3.57	137	Giỏi	
33	22122426	Nguyễn Thị Anh	Tú	27/10/2004	Nữ	3.14	137	Khá	
34	22122020	Trần Thị Kim	Anh	10/01/2004	Nữ	2.90	138	Khá	
35	22122358	Trịnh Thị Anh	Thơ	25/08/2004	Nữ	2.98	136	Khá	
36	22122321	Mạc Phước	Sang	29/03/2004	Nam	2.92	137	Khá	
37	22122265	Nguyễn Thị Tuyết	Như	05/12/2004	Nữ	2.71	137	Khá	
38	22122138	Đặng Huỳnh	Kha	13/04/2004	Nữ	3.08	137	Khá	
39	22122260	Lê Huỳnh	Như	14/08/2004	Nữ	2.70	140	Khá	
40	22122120	Nguyễn Lê Cẩm	Hồng	22/08/2004	Nữ	3.80	137	Xuất sắc	
41	22122130	Nguyễn Thị Cẩm	Hường	15/05/2004	Nữ	2.78	136	Khá	
42	22122212	Lưu Thị Thu	Ngân	24/10/2004	Nữ	3.24	136	Giỏi	
43	22122098	Nguyễn Văn	Hậu	05/04/2004	Nam	3.11	136	Khá	
44	22122010	Lê Thị Kim	Anh	02/03/2004	Nữ	3.06	137	Khá	
45	22122091	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	23/04/2000	Nữ	2.96	137	Khá	
46	22122227	Nguyễn Thị Như	Ngọc	20/12/2004	Nữ	3.24	138	Giỏi	
47	22122210	Huỳnh Kim	Ngân	26/09/2004	Nữ	3.02	137	Khá	
48	22122383	Trần Thị	Thùy	18/05/2004	Nữ	3.20	137	Giỏi	
49	22122117	Huỳnh Thị	Hồng	08/04/2004	Nữ	3.00	137	Khá	
50	22122471	Đặng Quốc	Vương	25/04/2004	Nam	2.79	139	Khá	
51	22120007	Lê Minh	Anh	01/04/2004	Nữ	3.78	136	Xuất sắc	
52	22122064	Đặng Hoàng	Gia	21/01/2004	Nam	3.20	137	Giỏi	
53	22122417	Nguyễn Thanh	Trí	31/12/2003	Nam	3.08	138	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
54	22122274	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	12/05/2004	Nữ	3.11	137	Khá	
55	22122097	Lê Xuân	Hậu	12/01/2004	Nam	3.07	137	Khá	
56	22122041	Cao Tấn	Đạt	02/04/2004	Nam	3.23	138	Khá	
57	22122477	Võ Ngọc Khánh	Vy	03/11/2004	Nữ	2.90	138	Khá	
DH22QTCA									
1	22122380	Lê Thị Thanh	Thúy	26/09/2004	Nữ	3.08	139	Khá	
2	22122226	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	09/11/2004	Nữ	3.47	139	Giỏi	
3	22122341	Nguyễn Thanh Hồng	Thảo	05/10/2004	Nữ	3.21	138	Giỏi	
4	22122313	Nguyễn Lê Phương	Quỳnh	24/10/2004	Nữ	3.40	139	Giỏi	
5	22122463	Nguyễn Hà Thụy	Vi	05/07/2004	Nữ	3.21	139	Giỏi	
DH22QTCB									
1	22122182	Nguyễn Hoàng Trúc	Ly	10/04/2003	Nữ	3.14	139	Khá	
2	22122032	Bùi Thị	Cúc	04/11/2004	Nữ	3.50	139	Giỏi	
3	22122289	Nguyễn Hoàng Trúc	Phương	15/09/2004	Nữ	3.43	138	Giỏi	
4	22122050	Đỗ Thị Doãn	Doãn	02/10/2004	Nữ	3.39	139	Giỏi	
5	22122288	Ngô Minh	Phương	13/01/2004	Nữ	3.41	139	Giỏi	
6	22122443	Phạm Thị Thanh	Tuyền	23/06/2004	Nữ	3.21	139	Giỏi	
7	22122266	Nguyễn Thị Yến	Như	02/03/2004	Nữ	3.66	139	Xuất sắc	
8	22122306	Phạm Văn	Quyến	24/07/2004	Nam	3.08	139	Khá	
9	22122319	Vũ Như	Quỳnh	20/05/2004	Nữ	2.88	139	Khá	
10	22122518	Hứa Triệu Minh	Thy	29/01/2004	Nữ	2.73	139	Khá	
11	22122154	Kiều Ngọc	Lan	04/10/2004	Nữ	3.36	139	Giỏi	
12	22122003	Quách Gia	An	03/07/2004	Nam	2.98	139	Khá	
DH22QTNT									
1	22116120	Nguyễn Ngọc Xuân	Hằng	31/10/2004	Nữ	3.05	137	Khá	
DH22TC									
1	22122415	Trần Thị	Trang	06/03/2004	Nữ	3.48	138	Giỏi	
2	22122412	Nguyễn Thùy	Trang	09/10/2004	Nữ	3.14	138	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	22120149	Lê Như	Quỳnh	12/05/2004	Nữ	3.35	138	Giỏi	
4	22122157	Phạm Trịnh Mỹ	Lê	26/06/2004	Nữ	3.41	138	Giỏi	
5	22122213	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	16/06/2004	Nữ	3.02	140	Khá	
6	22122370	Phan Vũ Minh	Thư	05/01/2004	Nữ	3.01	139	Khá	
7	22122201	Nguyễn Ngọc	My	19/03/2004	Nữ	3.07	139	Khá	
8	22120008	Lê Thị Vân	Anh	07/06/2004	Nữ	3.43	139	Giỏi	
9	22122343	Lê Ngọc	Thảo	23/03/2004	Nữ	3.45	140	Giỏi	
10	22122474	Phạm Võ Tường	Vy	12/10/2004	Nữ	3.39	138	Giỏi	
11	22122053	Võ Nhựt	Đông	03/12/2004	Nam	3.45	138	Giỏi	
12	22122156	Đoàn Ngọc	Lân	09/07/2004	Nam	3.33	138	Giỏi	
13	22122132	Phan Ngọc Anh	Huy	20/02/2004	Nam	3.20	138	Giỏi	
DH22TM									
1	22122078	Huỳnh Thị Thảo	Hân	03/05/2004	Nữ	2.92	138	Khá	
2	22122251	Nguyễn Thị Yến	Nhi	01/10/2004	Nữ	3.16	136	Khá	
3	22122221	Hà Thị Bích	Ngọc	10/08/2004	Nữ	3.17	136	Khá	
4	22122262	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30/01/2004	Nữ	2.93	137	Khá	
5	22122183	Phạm Đỗ Khánh	Ly	28/11/2004	Nữ	3.52	137	Giỏi	
6	22122199	Nguyễn Hoàng Trà	My	10/10/2004	Nữ	2.85	136	Khá	
7	22122134	Lê Thị	Huyền	27/04/2004	Nữ	3.53	136	Giỏi	
8	22122203	Nguyễn Thị Trà	My	15/11/2004	Nữ	3.67	136	Xuất sắc	
9	22122293	Phạm Ngọc Hoài	Phương	07/11/2004	Nữ	3.26	138	Giỏi	
10	22122013	Nguyễn Thị Kiều	Anh	25/05/2004	Nữ	3.53	138	Giỏi	
11	22122059	Lê Khải	Duy	10/10/2004	Nam	3.32	136	Giỏi	
12	22166005	Bùi Thùy Ngọc	Bích	02/05/2004	Nữ	3.61	137	Xuất sắc	
13	22122309	Đường Thị Như	Quỳnh	13/11/2004	Nữ	2.95	136	Khá	
14	22122442	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	24/05/2004	Nữ	3.26	138	Giỏi	
15	22122087	Nguyễn Ngọc	Hạnh	02/06/2004	Nữ	3.13	136	Khá	
16	22122023	Lê Minh	Ánh	01/04/2004	Nữ	3.71	136	Xuất sắc	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
17	22122284	Lương Thiên	Phụng	17/08/2004	Nữ	3.14	137	Khá	
18	22122441	Nguyễn Tâm Thanh	Tuyền	19/06/2004	Nữ	3.56	136	Giỏi	
19	22122379	Hồ Thị	Thúy	04/01/2004	Nữ	2.98	137	Khá	
20	22122384	Trương Thị Lệ	Thùy	10/12/2004	Nữ	3.33	136	Khá	
21	22122073	Tăng Đức Ngọc	Hà	02/09/2004	Nữ	3.81	136	Xuất sắc	
22	22122301	Lê Trần Anh	Quyên	19/03/2004	Nữ	3.02	136	Khá	
23	22122133	Từ Trọng	Huy	21/03/2004	Nam	3.45	139	Giỏi	
24	22122434	Nguyễn Quốc	Tuấn	22/11/2004	Nam	3.12	137	Khá	
25	22122051	Nguyễn Thị	Đông	10/02/2004	Nữ	3.45	136	Giỏi	
26	22122024	Thiên Nhật	Bản	17/03/2004	Nam	2.63	137	Khá	
27	22122105	Lý Hồ Phương	Hiệp	06/09/2004	Nữ	3.88	137	Xuất sắc	
28	22122185	Đặng Xuân	Mai	20/09/2004	Nữ	2.81	137	Khá	
29	22122118	Huỳnh Thị Ngọc	Hồng	31/03/2003	Nữ	3.50	139	Giỏi	
30	22122140	Trần Duy	Khánh	31/03/2002	Nam	3.29	137	Giỏi	
31	22122122	Trần Ánh	Hồng	09/06/2004	Nữ	3.45	137	Giỏi	
32	22122314	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	29/08/2004	Nữ	3.03	136	Khá	
33	22122158	Trần Thị Mỹ	Lệ	22/04/2004	Nữ	3.69	136	Xuất sắc	
34	22122258	Nguyễn Thị Tuyết	Nhu	03/09/1998	Nữ	3.51	136	Giỏi	
35	22122189	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/12/2004	Nữ	3.37	137	Giỏi	
36	22122407	Lê Nguyễn Mai	Trang	31/05/2004	Nữ	2.92	136	Khá	
37	22122287	Lê Nguyễn Mai	Phương	19/05/2004	Nữ	3.59	136	Giỏi	
Lâm nghiệp									
DH16CB									
1	16115199	Phạm Thị Ngọc	Tuyền	05/07/1998	Nữ	2.77	135	Khá	
DH21CB									
1	21115071	Trương Văn	Tài	29/03/2003	Nam	2.60	159	Khá	
DH21GB									
1	21115226	Tằng Văn	Tiến	23/12/2003	Nam	2.54	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21115120	Nguyễn Quốc	Bảo	23/07/2003	Nam	3.13	158	Khá	
3	21115216	Nguyễn Kiều Hoàng	Thư	09/06/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
DH21LD									
1	21165023	Nguyễn Ngọc Tuyết	Oanh	13/09/2003	Nữ	2.79	159	Khá	
DH21LN									
1	21114015	Vũ Trần Hoài	An	02/09/2003	Nữ	2.71	159	Khá	
DH21QR									
1	21164044	Lê Minh	Quân	30/04/2003	Nam	2.78	159	Khá	
DH22CB									
1	22115088	Phan Văn	Vũ	31/05/2004	Nam	3.22	159	Giỏi	
2	22115020	Phan Đặng Phương	Giang	09/02/2004	Nữ	2.93	159	Khá	
3	22115074	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	14/01/2004	Nữ	2.94	159	Khá	
4	22115086	Hoàng Quốc	Việt	09/11/2004	Nam	3.06	159	Khá	
DH22GB									
1	22115073	Nguyễn Hồ	Thúy	26/09/2004	Nữ	3.05	158	Khá	
2	22115012	Đinh Thị Phương	Dung	23/01/2004	Nữ	3.08	158	Khá	
3	22115069	Nguyễn Hồ Anh	Thư	10/04/2004	Nữ	3.28	158	Giỏi	
4	22115080	Phan Thị Mỹ	Trinh	20/01/2004	Nữ	3.11	158	Khá	
5	22115050	Cao Minh	Nhựt	03/11/2004	Nam	3.04	158	Khá	
DH22GN									
1	22115008	Huỳnh Lê Tấn	Đạt	15/01/2004	Nam	3.34	158	Giỏi	
2	22115023	Vũ Thị Thu	Hằng	08/12/2004	Nữ	3.29	158	Giỏi	
3	22115067	Huỳnh Lê	Thơm	05/07/2004	Nữ	3.58	158	Giỏi	
4	22115066	Lê Ngọc	Thoại	07/12/2004	Nam	3.16	158	Khá	
5	22115026	Đỗ Văn	Hiếu	23/12/2004	Nam	3.04	158	Khá	
6	22115065	Trần Anh	Thiện	24/02/2004	Nam	3.04	158	Khá	
7	22115075	Nguyễn Huỳnh Yến	Tiên	15/11/2004	Nữ	3.52	158	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	22115085	Nguyễn Khả	Vi	04/11/2004	Nữ	3.18	158	Khá	
9	22115024	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	25/04/2004	Nữ	3.83	158	Xuất sắc	
10	22115049	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	01/07/2004	Nữ	3.28	158	Giỏi	
11	22164022	Lê Thái Tường	Vy	16/09/2004	Nữ	3.34	158	Giỏi	
12	22115081	Nguyễn Thị Mai	Trúc	15/07/2004	Nữ	3.24	158	Giỏi	
13	22115072	Nguyễn Thị Mai	Thuy	19/07/2004	Nữ	3.63	158	Xuất sắc	
DH22LD									
1	22165008	Lê Văn Tuấn	Kiệt	16/08/2004	Nam	3.24	159	Giỏi	
2	22165004	Phan Thị Thùy	Dung	14/07/2004	Nữ	3.80	160	Xuất sắc	
DH22LN									
1	22114025	Đoàn Thị Bích	Trông	22/02/2004	Nữ	3.01	159	Khá	
2	22114030	Nguyễn Trúc	Linh	09/08/2004	Nữ	3.02	159	Khá	
Môi trường và Tài nguyên									
DH17ES									
1	17163082	Nguyễn Tường	Vân	20/12/1999	Nữ	2.42	138	Trung bình	
DH17QM									
1	17149184	Nguyễn Minh	Trực	02/09/1999	Nam	2.58	136	Khá	
DH18MT									
1	18127001	Lê Thành	An	27/01/2000	Nam	2.50	136	Khá	
DH18TK									
1	18131009	Nguyễn Ngọc	Duy	23/10/2000	Nam	2.85	137	Khá	
DH19ES									
1	19163034	Hoàng Trần Tố	Quyên	03/12/2001	Nữ	2.77	136	Khá	
DH19MT									
1	19127023	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	17/04/2001	Nữ	2.63	136	Khá	
DH19TK									
1	19131036	Nguyễn Sỹ	Phú	15/11/2001	Nam	3.14	137	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	19131046	Hoàng Đức	Thắng	12/02/2001	Nam	3.01	137	Khá	
DH20ES									
1	20163098	Tô Thị Trà	My	01/03/2002	Nữ	2.46	159	Trung bình	
DH20MT									
1	20127095	Hoàng Đình	Bình	22/03/2002	Nam	2.83	158	Khá	
2	20127114	Ngô Thị Thúy	Kiều	06/08/2002	Nữ	2.65	158	Khá	
3	20127145	Lý Châu Gia	Thuận	17/05/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
4	20127094	Nguyễn Dương Nữ Vân	Anh	11/07/2002	Nữ	3.00	158	Khá	
5	20127006	Nguyễn Tấn	Đạt	15/01/2002	Nam	2.54	159	Khá	
DH21DL									
1	21157078	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	05/12/2003	Nữ	3.07	159	Khá	
2	21157116	Đinh Thị Thùy	Trang	09/09/2003	Nữ	2.68	159	Khá	
3	21157111	Phan Hoàng Mỹ	Trâm	18/01/2003	Nữ	2.73	160	Khá	
4	21157046	Võ Phan Nhật	Ánh	26/06/2003	Nữ	2.85	160	Khá	
DH21ES									
1	21163105	Châu Như	Quỳnh	22/09/2003	Nữ	2.77	158	Khá	
2	21163099	Lâm Mỹ	Nhung	16/04/2003	Nữ	2.64	158	Khá	
3	21163081	Đào Mạnh	Khang	22/08/2003	Nam	2.61	158	Khá	
4	21163095	Võ Nguyễn Phương	Nhi	04/06/2003	Nữ	2.77	159	Khá	
5	21163076	Nguyễn Vũ Thái	Hiền	18/04/2003	Nữ	2.87	158	Khá	
6	21163061	Phạm Thị Thu	Yến	23/03/2003	Nữ	2.80	159	Khá	
DH21HM									
1	21166081	Lê Gia	Tín	19/11/2003	Nam	2.79	158	Khá	
DH21MT									
1	21127139	Lê Thị Minh	Phương	17/04/2003	Nữ	2.61	158	Khá	
2	21127067	Nguyễn Phan Trang	Uyên	16/12/2003	Nữ	2.57	158	Khá	
3	21127027	Nguyễn Thị Trúc	Linh	01/05/2003	Nữ	2.96	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	21127022	Đặng Thị Thúy	Kiều	23/01/2003	Nữ	3.09	159	Khá	
5	21127098	Nguyễn Văn Vũ	Hưng	13/09/2003	Nam	2.85	158	Khá	
6	21127089	Hoàng Thuỳ Lệ	Đơn	18/08/2003	Nữ	3.30	158	Giỏi	
7	21127146	Nguyễn Thái	Sơn	21/10/2003	Nam	2.58	158	Khá	
8	21127124	Nguyễn An Bảo	Ngọc	10/01/2003	Nữ	2.76	158	Khá	
9	21127095	Nguyễn	Hoàng	22/11/2003	Nam	2.30	158	Trung bình	
DH21QM									
1	21149306	Đỗ Thị Thảo	Vân	01/01/2002	Nữ	2.78	159	Khá	
2	21149120	Vũ Ngọc	Ánh	07/09/2003	Nữ	2.95	159	Khá	
3	21149097	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	29/08/2003	Nữ	2.38	158	Trung bình	
4	21149304	Nguyễn Thị Tố	Uyên	11/04/2003	Nữ	2.54	159	Khá	
5	21149229	Đỗ Xuân	Phát	04/12/2003	Nam	2.50	159	Khá	
DH22DL									
1	22157018	Nguyễn Thanh	Hoài	04/12/2004	Nữ	2.86	158	Khá	
DH22ES									
1	22163014	Dương Yến	Ngọc	29/03/2004	Nữ	3.16	159	Khá	
2	22163008	Đặng Hữu Hồng	Hương	04/06/2004	Nữ	2.94	159	Khá	
3	22163006	Phạm Ngọc Thụy	Du	06/05/2004	Nữ	2.97	159	Khá	
DH22HM									
1	22166006	Lê Văn	Chương	18/12/2004	Nam	3.30	160	Giỏi	
2	22166033	Lê Ngọc Anh	Khoa	05/09/2004	Nam	3.20	160	Giỏi	
3	22166018	Nguyễn Thanh	Giang	14/06/2004	Nam	3.71	161	Xuất sắc	
4	22166055	Nguyễn Lê Du	Na	21/11/2004	Nữ	3.23	160	Giỏi	
5	22166088	Phan Thị Quỳnh	Trang	09/03/2004	Nữ	3.11	161	Khá	
6	22166017	Nguyễn Hoàng	Giang	09/08/2004	Nam	3.82	161	Xuất sắc	
7	22166074	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	08/07/2004	Nữ	3.30	161	Giỏi	
8	22166061	Trần Thị Như	Ngọc	26/07/2004	Nữ	3.84	160	Xuất sắc	
9	22166024	Lê Đặng Ngọc	Hiếu	05/01/2004	Nữ	3.31	160	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
10	22166101	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	16/05/2004	Nữ	3.36	161	Giỏi	
11	22166053	Phan Anh Nhật	Minh	20/01/2004	Nam	2.56	159	Khá	
12	22166067	Lê Quỳnh	Như	23/02/2003	Nữ	3.27	160	Giỏi	
13	22166032	Ngô Ngọc	Khánh	03/03/2004	Nam	3.40	160	Giỏi	
14	22166025	Bùi Phụ Minh	Hòa	03/12/2004	Nam	3.10	160	Khá	
15	22166092	Nguyễn Nhã	Trúc	20/09/2004	Nữ	3.10	160	Khá	
16	22166059	Nguyễn Thị	Ngọc	19/03/2004	Nữ	3.38	160	Giỏi	
17	22166022	Nguyễn Trần Thu	Hằng	13/07/2004	Nữ	3.33	161	Giỏi	
18	22166091	Nguyễn Đức	Trọng	30/01/2004	Nam	2.95	161	Khá	
19	22166105	Trần Sang	Xuân	22/01/2004	Nam	3.11	160	Khá	
20	22166009	Dương Văn	Đức	28/03/2004	Nam	3.19	160	Khá	
21	22166102	Đinh Trúc	Vân	20/01/2004	Nữ	2.76	161	Khá	
22	22166106	Võ Thị Như	Ý	21/08/2004	Nữ	2.95	161	Khá	
23	22166087	Nguyễn Ái	Trân	11/08/2004	Nữ	3.53	161	Giỏi	
24	22166099	Hồ Mạnh	Tường	03/01/2004	Nam	3.69	160	Xuất sắc	
25	22166050	Trương Thị Hoa	Lý	09/08/2004	Nữ	2.82	160	Khá	
26	22166049	Nguyễn Thị Khánh	Ly	20/12/2004	Nữ	3.29	160	Giỏi	
27	22166012	Phạm Khắc	Duy	28/02/2004	Nam	2.94	161	Khá	
28	22166023	Phùng Tô	Hào	23/12/2004	Nam	2.99	161	Khá	
29	22166036	Nguyễn Duy	Kiệt	05/07/2004	Nam	3.12	161	Khá	
30	22166060	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	01/06/2004	Nữ	3.60	161	Xuất sắc	
31	22166008	Vũ Hoàng	Đạt	29/01/2004	Nam	3.15	161	Khá	
32	22166084	Nguyễn Nhựt	Tiến	17/09/2004	Nam	3.10	160	Khá	
33	22166093	Hồ Võ Minh	Trường	14/09/2004	Nam	3.01	160	Khá	
34	22166095	Trần Xuân	Trường	11/07/2004	Nam	3.19	161	Khá	
35	22166065	Nguyễn Quỳnh	Nhi	17/04/2004	Nữ	3.46	160	Giỏi	
36	22166103	Trần Dương	Vinh	08/08/2004	Nam	2.87	161	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH22LA									
1	22133004	Trần Thị Ngân	Giang	02/09/2004	Nữ	3.31	158	Giỏi	
2	22133020	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	08/11/2004	Nữ	2.86	158	Khá	
3	22133022	Phan Dũ	Thuận	04/01/2004	Nam	3.35	158	Giỏi	
4	22133009	Đinh Quỳnh	Mai	10/02/2004	Nữ	3.30	158	Giỏi	
5	22133028	Bùi Nguyễn Huỳnh	Yến	17/01/2004	Nữ	3.50	158	Giỏi	
DH22MT									
1	22127013	Võ Trúc	Linh	22/02/2004	Nữ	3.15	159	Khá	
2	22127027	Trần Thị Khánh	Tiên	17/10/2004	Nữ	2.81	159	Khá	
3	22127029	Đặng Ngọc Bảo	Trâm	23/05/2004	Nữ	3.05	159	Khá	
4	22127012	Lê Phan Huyền	Linh	29/10/2004	Nữ	2.95	159	Khá	
5	22127035	Võ Thị Cẩm	Tú	15/12/2004	Nữ	2.99	159	Khá	
DH22QM									
1	22149041	Nguyễn Thị Trúc	My	18/09/2004	Nữ	3.16	159	Khá	
2	22149091	Phạm Ngọc Yên	Trinh	20/09/2004	Nữ	3.24	159	Giỏi	
3	22149054	Trần Thị Tuyết	Như	25/03/2004	Nữ	3.67	159	Xuất sắc	
4	22149034	Đỗ Đình	Lâm	16/01/2004	Nam	2.79	159	Khá	
5	22149088	Võ Nguyễn Minh	Trí	05/12/2004	Nam	2.99	159	Khá	
6	22149081	Phan Ngọc	Tiền	16/12/2004	Nam	3.25	159	Giỏi	
7	22149083	Đỗ Thị Kim	Tình	14/01/2004	Nữ	3.30	159	Giỏi	
8	22149018	Nguyễn Thanh	Hằng	06/10/2004	Nữ	3.10	159	Khá	
9	22149080	Ngô Trần Thành	Tiến	29/11/2004	Nam	3.19	159	Khá	
Nông học									
DH15BV									
1	15145071	Võ Thanh	Thảo	02/04/1997	Nam	3.11	132	Khá	
DH16BV									
1	16145293	Hoàng Thị Ngọc	Kiều	21/11/1997	Nữ	2.78	132	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH19NHA									
1	19113166	Nguyễn Minh	Trí	28/08/2001	Nam	2.89	136	Khá	
2	19113300	Nguyễn Quang	Huy	12/07/2000	Nam	3.14	138	Khá	
DH20BV									
1	20145121	Đỗ Hồng	Khanh	14/09/2002	Nam	2.85	158	Khá	
DH20NHB									
1	20113300	Võ Văn	Nhân	14/07/2002	Nam	2.49	158	Trung bình	
DH21BVA									
1	21145160	Huỳnh Ngọc	Lâm	01/08/2003	Nam	2.16	158	Trung bình	
2	21145157	Lê Thị Bảo	Khanh	08/01/2003	Nữ	2.69	158	Khá	
3	21145032	Giãng Minh	Kha	23/12/2003	Nam	2.51	158	Khá	
4	21145141	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	08/09/2003	Nữ	2.99	158	Khá	
DH21BVB									
1	21145185	Đoàn Hữu	Phi	02/12/2003	Nam	2.83	158	Khá	
2	21145226	Đặng Thành	Trung	26/05/2003	Nam	2.22	158	Trung bình	
3	21145178	Huỳnh Thanh	Nhân	16/02/2003	Nam	2.91	158	Khá	
DH21NHA									
1	21113022	Lý Thị Mỹ	Hoa	08/01/2003	Nữ	2.88	158	Khá	
DH21NHC									
1	21113275	Trần Mạnh	Quốc	19/08/2003	Nam	2.51	158	Khá	
DH22BVA									
1	22145017	Bùi Bá	Duy	02/06/2004	Nam	3.23	158	Giỏi	
2	22145012	Nguyễn Hải	Đăng	13/02/2004	Nam	3.71	158	Xuất sắc	
3	22145048	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	24/09/2004	Nữ	3.04	158	Khá	
4	22145009	Lượng Trường	Chinh	19/05/2004	Nam	3.67	158	Xuất sắc	
5	22145010	Nguyễn Hữu	Có	04/02/2004	Nam	3.26	158	Giỏi	
6	22145020	Nguyễn Lâm Gia	Hân	19/09/2004	Nữ	3.39	158	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	22145039	Huỳnh Ngọc	Ngân	09/01/2004	Nữ	3.50	158	Giỏi	
8	22145029	Nguyễn Tuấn	Kiệt	12/11/2004	Nam	3.62	158	Xuất sắc	
DH22BVB									
1	22145067	Nguyễn Lê Nhật	Thái	10/10/2004	Nam	3.39	158	Giỏi	
2	22145060	Dương Cao Tuấn	Sơn	12/10/2004	Nam	3.40	158	Giỏi	
3	22145050	Nguyễn Thị Kim	Oanh	16/02/2004	Nữ	3.56	158	Giỏi	
4	22145054	Phạm Thiên	Phú	24/02/2004	Nam	3.37	158	Giỏi	
DH22NHA									
1	22113008	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	08/09/2004	Nữ	3.63	158	Xuất sắc	
2	22113020	Lê Ngọc	Giàu	14/12/2004	Nữ	2.89	158	Khá	
3	22113025	Kiều Xuân	Hoàng	09/01/2004	Nam	2.99	158	Khá	
4	22113014	Lê Nguyễn Trường	Duy	04/01/2004	Nam	2.89	158	Khá	
5	22113019	Phạm Hoàng	Dỹ	26/06/2004	Nam	3.26	158	Khá	
DH22NHB									
1	22113079	Lý Kim	Thoa	04/05/2004	Nữ	3.17	158	Khá	
2	22113050	Phạm Kim	Ngân	07/01/2004	Nữ	3.33	158	Giỏi	
3	22113088	Nguyễn Bảo	Trân	16/12/2004	Nữ	3.27	158	Giỏi	
4	22113047	Phạm Diễm	My	29/09/2004	Nữ	3.33	158	Giỏi	
5	22113072	Nguyễn Văn	Tài	13/12/2004	Nam	3.18	158	Khá	
6	22113082	Đỗ Thị	Thương	06/09/2004	Nữ	3.84	158	Xuất sắc	
7	22113062	Huỳnh Lê	Phúc	17/09/2004	Nam	3.08	158	Khá	
8	22113053	Huỳnh Văn	Nghĩa	03/08/2004	Nam	3.56	158	Giỏi	
9	22113045	Đặng Thanh	Mai	17/06/2004	Nữ	3.29	158	Giỏi	
10	22113067	Trần Thị Kim	Quyên	17/10/2004	Nữ	3.11	158	Khá	
TC20NHDN									
1	20213020	Nguyễn Văn	Tài	12/09/1996	Nam	2.95	150	Khá	
2	20213036	Nguyễn Tấn	An	27/05/1987	Nam	3.16	150	Khá	
3	20213040	Nguyễn Đức	Hạnh	26/10/1984	Nam	3.09	150	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	20213038	Trần Ngọc	Điệp	23/01/1986	Nam	3.08	150	Khá	
5	20213068	Nguyễn Quang	Trực	19/08/1985	Nam	2.90	150	Khá	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH19AV									
1	19128124	Nguyễn Minh	Nhựt	17/01/2001	Nam	2.58	136	Khá	
2	19128125	Trương Quang	Nhựt	26/11/1999	Nam	2.84	136	Khá	
3	19128131	Phan Tấn	Phong	13/08/2001	Nam	2.62	137	Khá	
DH20AV									
1	20128166	Lê Tấn	Dũng	12/06/2002	Nam	2.89	137	Khá	
2	20128121	Lê Bảo	Ngọc	23/11/2002	Nữ	2.76	136	Khá	
DH21AV									
1	21128089	Trần Thị Kim	Ngân	13/05/2003	Nữ	2.86	136	Khá	
2	21128217	Nguyễn Hải	Đăng	03/12/2003	Nam	2.80	136	Khá	
3	21128274	Nguyễn Thục Tĩnh	Xuyên	15/10/2003	Nữ	2.41	136	Trung bình	
4	21128046	Trần Thanh Ngọc	Hiền	07/06/2003	Nữ	2.32	136	Trung bình	
5	21128271	Hoàng Quốc	Tuấn	28/01/2003	Nam	3.03	136	Khá	
DH21AVNT									
1	21128282	Ngô Quốc	Duy	25/06/2003	Nam	2.79	136	Khá	
2	21128299	Võ Hoàng Phương	Như	22/07/2002	Nữ	2.48	136	Trung bình	
3	21128284	Nguyễn Nhật Anh	Thư	25/09/2003	Nữ	2.52	136	Khá	
DH21SP									
1	21132054	Thái Thanh	Phước	16/03/2003	Nam	2.36	136	Trung bình	
2	21132030	Võ Nguyễn Khánh	Duy	21/09/2003	Nam	2.74	136	Khá	
DH22AV									
1	22128241	Đỗ Ngọc Phương	Vy	16/11/2004	Nữ	3.03	136	Khá	
2	22128013	Nguyễn Nhật Lan	Anh	04/11/2004	Nữ	2.75	136	Khá	
3	22128167	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11/09/2004	Nữ	2.94	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	22128097	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Mai	07/11/2004	Nữ	2.94	136	Khá	
5	22128203	Huỳnh Ngọc Quế	Trân	17/07/2004	Nữ	2.94	136	Khá	
6	22128215	Phạm Lê Nguyên	Trinh	14/07/2004	Nữ	3.58	136	Giỏi	
7	22128175	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	21/10/2004	Nữ	3.34	136	Giỏi	
8	22128064	Lê Thị Hồng	Hương	08/02/2004	Nữ	3.52	136	Giỏi	
9	22128054	Trần Thu	Hoài	22/07/2004	Nữ	3.15	136	Khá	
10	22128195	Vũ Nguyễn Hoài	Thương	02/03/2004	Nữ	2.61	136	Khá	
11	22128012	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	01/01/2003	Nữ	2.79	136	Khá	
12	22128053	Nguyễn Ngọc Mai	Hoa	19/01/2004	Nữ	3.22	136	Giỏi	
13	22128089	Ngô Triệu Yến	Linh	17/05/2004	Nữ	2.65	136	Khá	
14	22128197	Hoàng Thị Hồng	Thúy	16/10/2004	Nữ	3.15	136	Khá	
15	22128111	Ngô Nhật Uyên	Nghi	03/06/2004	Nữ	2.83	136	Khá	
16	22128049	Vũ Thị Thanh	Hiền	16/01/2001	Nữ	3.45	136	Giỏi	
17	22128050	Nguyễn Quang	Hiếu	15/04/2004	Nam	3.14	136	Khá	
18	22128117	Nguyễn Thanh	Ngọc	26/01/2004	Nữ	2.98	136	Khá	
19	22128196	Vũ Song	Thương	26/09/2003	Nữ	2.76	136	Khá	
20	22128114	Đào Thị Ánh	Ngọc	12/02/2004	Nữ	3.05	136	Khá	
21	22128104	Hầu Tiểu	My	20/01/2004	Nữ	2.78	136	Khá	
22	22128181	Nguyễn Hoàng	Thiện	20/04/2004	Nam	3.24	136	Giỏi	
23	22128033	Phạm Nguyễn Việt	Đức	19/05/2004	Nam	3.21	136	Giỏi	
24	22128112	Trần Gia	Nghi	22/12/2004	Nữ	2.94	136	Khá	
25	22128249	Nguyễn Như	Ý	10/03/2004	Nữ	3.38	136	Giỏi	
26	22128218	Nguyễn Trương Thanh	Trúc	23/10/2004	Nữ	2.87	136	Khá	
27	22128088	Lưu Thị Thu	Linh	07/11/2004	Nữ	2.89	136	Khá	
28	22128139	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	02/11/2004	Nữ	2.52	136	Khá	
29	22128119	Phạm Yến	Ngọc	08/05/2004	Nữ	3.04	136	Khá	
30	22128042	Lê Phương	Hân	12/04/2004	Nữ	2.87	136	Khá	
31	22128189	Phạm Minh	Thư	19/04/2004	Nữ	2.68	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
32	22128208	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/01/2003	Nữ	2.96	136	Khá	
33	22128133	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21/06/2004	Nữ	2.84	136	Khá	
DH22AVNT									
1	22128276	Lê Hồng Vân	Trinh	21/09/2004	Nữ	3.51	136	Giỏi	
2	22128264	Huỳnh Đào Uyển	Nhi	16/08/2002	Nữ	3.35	136	Giỏi	
3	22128258	Đỗ Gia	Hân	27/01/2004	Nữ	3.38	136	Giỏi	
4	22128267	Đặng Thị Nhung	Nhớ	18/07/2004	Nữ	2.54	136	Khá	
Quản lý đất đai và Bất động sản									
DH20QL									
1	20124510	Phan Thị Kim	Tình	31/05/2002	Nữ	2.56	158	Khá	
2	20124279	Hồ Anh	Đạt	10/09/2002	Nam	2.22	159	Trung bình	
3	20124338	Phạm Thị Minh	Huyền	29/03/2002	Nữ	2.55	158	Khá	
4	20124481	Bùi Phùng Phúc	Thịnh	01/10/2002	Nam	2.35	158	Trung bình	
DH21DC									
1	21124361	Phạm Thị Siêu	Hồng	28/07/2003	Nữ	3.05	159	Khá	
2	21124296	Trần Nguyễn Nhật	Anh	16/04/2003	Nữ	3.05	159	Khá	
3	21124379	A - Bec	Kham	15/01/2003	Nam	2.86	159	Khá	
DH21QD									
1	21124129	Bùi Hải	Nam	24/11/2003	Nam	2.56	158	Khá	
2	21124301	Phạm Hoàng	Bảo	16/10/2003	Nam	2.76	158	Khá	
3	21124531	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	30/03/2003	Nữ	2.82	158	Khá	
4	21124547	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	04/01/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
5	21124332	Lâm Quỳnh	Giao	15/11/2002	Nữ	2.50	158	Khá	
6	21124396	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/04/2003	Nữ	2.58	158	Khá	
7	21124430	Nguyễn Trọng	Nghĩa	21/01/2003	Nam	2.76	158	Khá	
DH21QL									
1	21124553	Nguyễn Thảo Trường	Vy	19/02/2003	Nữ	2.62	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21124453	Bùi Trọng	Phải	26/07/2003	Nam	2.82	159	Khá	
3	21124489	Đỗ Thụy Thu	Thảo	26/02/2003	Nữ	2.73	159	Khá	
4	21124335	Lê Thị Thu	Hà	29/06/2003	Nữ	2.50	158	Khá	
5	21124095	Trần Nhã Vân	Khanh	29/10/2003	Nữ	2.71	158	Khá	
6	21124319	Trần Phương	Đông	09/01/2003	Nam	2.46	159	Trung bình	
7	21124372	Trần Quang	Huy	30/04/2003	Nam	2.68	160	Khá	
8	21124025	Phan Trần Hải	Đăng	20/08/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
9	21124065	Lưu Phúc	Hậu	10/07/2003	Nữ	3.23	159	Giỏi	
10	21124339	Nguyễn Huỳnh	Hải	30/11/2003	Nam	2.74	159	Khá	
11	21124526	Đỗ Thị Thùy	Trang	07/03/2003	Nữ	2.76	158	Khá	
12	21124398	Lê Thị Bích	Loan	30/01/2003	Nữ	2.90	158	Khá	
13	21124103	Ngô Thái Hoàng	Kiệt	19/09/2003	Nam	2.38	158	Trung bình	
14	21124376	Nguyễn Thị Hải	Huyền	30/07/2003	Nữ	2.52	158	Khá	
DH21QLNT									
1	21124579	Nguyễn Trần Bảo	Vinh	16/07/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
DH21TB									
1	21135354	Trần Thị Thu	Thanh	24/02/2003	Nữ	2.75	136	Khá	
2	21135023	Nguyễn Thành	Đạt	03/02/2003	Nam	2.65	137	Khá	
3	21135313	Nguyễn Nhật Thanh	Ngân	15/06/2003	Nữ	2.89	136	Khá	
4	21135027	Đỗ Thùy	Dương	03/12/2003	Nữ	3.08	137	Khá	
5	21135328	Đoàn Phạm Quỳnh	Như	30/04/2003	Nữ	2.51	136	Khá	
6	21135244	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	07/08/2003	Nữ	3.31	137	Giỏi	
7	21135240	Trần Hoài Phương	An	10/10/2003	Nữ	2.49	137	Trung bình	
8	21135186	Trần Ngọc Minh	Thy	08/01/2003	Nữ	2.46	137	Trung bình	
9	21135112	Nguyễn Quốc	Nhật	30/11/2003	Nam	2.75	137	Khá	
10	20135040	Lưu Yến	Vy	03/01/2002	Nữ	3.24	137	Khá	
11	21135260	Lê Đình	Dũng	28/07/2003	Nam	2.61	137	Khá	
12	21135254	Nguyễn Trần Hiếu	Đam	18/09/2003	Nữ	2.76	137	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
13	21135295	Lê Đặng Thị Huệ	Linh	24/03/2003	Nữ	3.24	137	Giỏi	
14	21135037	Phạm Thị Kim	Giang	01/07/2003	Nữ	2.96	137	Khá	
DH22DC									
1	22124014	Lê Quốc	Bảo	07/12/2004	Nam	3.02	159	Khá	
2	22124035	Mai Quang	Dũng	20/05/2004	Nam	2.84	159	Khá	
3	22124081	Phan Quốc	Huy	28/05/2004	Nam	2.91	159	Khá	
4	22124022	Huỳnh Thị Hồng	Đào	06/10/2004	Nữ	2.80	158	Khá	
5	22124017	Phạm Lê Thanh	Bình	16/09/2004	Nam	2.95	159	Khá	
6	22124072	Nguyễn Lê Tiến	Hưng	19/08/2004	Nam	3.04	159	Khá	
7	22124135	Lê Hữu	Nghĩa	26/08/2004	Nam	3.06	160	Khá	
8	22124037	Lê Hoàng	Duy	07/09/2004	Nam	3.20	159	Giỏi	
9	22124200	Võ Phát	Thịnh	23/04/2004	Nam	3.03	159	Khá	
DH22QD									
1	22124193	Nguyễn Trung	Thành	02/11/2004	Nam	2.84	158	Khá	
2	22124031	Phan Thị Thùy	Đoan	15/08/2004	Nữ	3.29	158	Giỏi	
3	22124054	Trần Ngọc	Hân	15/07/2004	Nữ	2.90	158	Khá	
4	22124176	Lưu Nhật	Qui	16/04/2004	Nam	3.31	158	Giỏi	
5	22124053	Nguyễn Ngọc	Hải	22/05/2004	Nam	3.51	158	Giỏi	
6	22124019	Mai Lan	Chi	30/09/2004	Nữ	3.24	158	Giỏi	
7	22124074	Nguyễn Thị Thanh	Hương	14/07/2004	Nữ	3.33	158	Giỏi	
8	22124064	Diệp Ngọc	Hiếu	12/10/2004	Nam	3.34	158	Giỏi	
9	22124214	Tạ Hoàng	Tiến	14/09/2004	Nam	3.31	158	Giỏi	
10	22124148	Phan Thành	Nhân	14/02/2004	Nam	2.85	158	Khá	
11	22124173	Trần Thị Kim	Phương	09/04/2004	Nữ	3.24	158	Giỏi	
DH22QL									
1	22124223	Cao Thị Huyền	Trân	22/10/2004	Nữ	2.76	158	Khá	
2	22124208	Nguyễn Thị Phương	Thùy	17/03/2004	Nữ	3.03	158	Khá	
3	22124192	Nguyễn Phú	Thành	24/10/2004	Nam	2.41	160	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	22124084	Lâm Thị Ngọc	Huỳnh	11/10/2004	Nữ	3.06	158	Khá	
5	22124181	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	28/08/2004	Nữ	3.02	158	Khá	
6	22124210	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	26/06/2004	Nữ	3.25	158	Giỏi	
7	22124082	Lê Thị Kim	Huyền	01/05/2004	Nữ	3.11	158	Khá	
8	22124070	Phạm Thị Mỹ	Huệ	18/06/2004	Nữ	2.93	158	Khá	
9	22124156	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	10/12/2004	Nữ	2.86	158	Khá	
10	22124153	Châu Ngọc Huỳnh	Như	08/06/2004	Nữ	2.92	158	Khá	
11	22124167	Trần Hoàng	Phúc	15/03/2003	Nam	2.85	158	Khá	
12	22124097	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	29/09/2004	Nữ	2.86	158	Khá	
13	22124068	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	15/10/2004	Nữ	2.73	158	Khá	
14	22124251	Nguyễn Hoàng	Vũ	22/06/2004	Nam	3.20	158	Giỏi	
15	22124145	Đào Thúy	Nguyên	15/12/2004	Nữ	2.91	158	Khá	
16	22124051	Trần Ngọc	Hà	26/09/2004	Nữ	3.24	159	Giỏi	
17	22124211	Vũ Thị Cẩm	Tiên	02/03/2004	Nữ	3.13	158	Khá	
18	22124011	Phùng Xuân	Anh	14/05/2004	Nam	2.68	159	Khá	
19	22124205	Võ Ngọc Anh	Thư	25/12/2004	Nữ	2.99	159	Khá	
20	22124230	Lê Thị Anh	Trí	25/06/2004	Nữ	3.31	158	Giỏi	
21	22124073	Dư Quế	Hương	17/09/2004	Nữ	3.23	158	Giỏi	
22	22124034	Nguyễn Minh	Đức	07/03/2004	Nam	3.05	159	Khá	
23	22124129	Lê Thị Kim	Ngân	07/11/2004	Nữ	3.20	158	Giỏi	
24	22124141	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	05/06/2004	Nữ	2.99	158	Khá	
25	22124196	Đặng Thị Thu	Thảo	14/12/2004	Nữ	2.98	159	Khá	
26	22124083	Đỗ Thị Như	Huỳnh	29/08/2004	Nữ	2.78	158	Khá	
27	22124255	Nguyễn Phạm Trúc	Vy	21/11/2004	Nữ	3.37	158	Giỏi	
28	22124189	Mai Lâm Trúc	Thẩm	26/05/2004	Nữ	3.27	159	Giỏi	
29	22124180	Nguyễn Đặng Mai	Quỳnh	24/09/2004	Nữ	3.56	158	Giỏi	
30	22124030	Phạm Thị Thanh	Diệu	22/02/2004	Nữ	3.13	159	Khá	
31	22124197	Đào Thị Vân	Thảo	27/11/2004	Nữ	3.15	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
32	22124164	Võ Phi	Phú	11/04/2004	Nam	2.76	158	Khá	
33	22124151	Lê Hạnh	Nhi	26/09/2004	Nữ	3.13	158	Khá	
34	22124001	Nguyễn Hoài	An	23/03/2004	Nam	3.46	158	Giỏi	
35	22124232	Châu Minh	Triết	10/12/2004	Nam	3.14	158	Khá	
36	22124093	Huỳnh Duy	Khương	10/02/2004	Nam	2.97	159	Khá	
37	22124069	Huỳnh Tấn	Hoàng	19/12/2004	Nam	3.12	159	Khá	
38	22135124	Lê Thị Huyền	Trâm	14/02/2004	Nữ	3.12	159	Khá	
39	22124204	Trần Thị Minh	Thư	31/05/2004	Nữ	3.19	158	Khá	
40	22124166	Phạm Hoàng	Phúc	19/04/2004	Nam	2.75	158	Khá	
41	22124237	Lý Nguyễn Minh	Trường	15/08/2004	Nam	3.52	159	Giỏi	
42	22124160	Lê Đại	Phát	25/05/2004	Nam	3.12	158	Khá	
43	22124004	Trần Phước	An	04/03/2004	Nam	3.15	159	Khá	
44	22124106	Phan Thị	Linh	05/04/2004	Nữ	3.05	158	Khá	
45	22124236	Nguyễn Thế	Trung	13/05/2004	Nam	2.95	158	Khá	
46	22124057	Trần Thị Thanh	Hằng	07/05/2004	Nữ	3.34	159	Giỏi	
47	22124122	Nguyễn Hoàng	Nam	08/03/2004	Nam	3.06	158	Khá	
48	22124188	Huỳnh Hữu	Tấn	16/06/2004	Nam	3.39	159	Giỏi	
49	22124059	Nguyễn Ngô Hồng	Hậu	18/11/2004	Nữ	3.07	158	Khá	
50	22124015	Nguyễn Phạm Gia	Bảo	29/10/2004	Nam	2.93	158	Khá	
51	22124203	Trần Minh	Thư	06/02/2004	Nữ	3.43	159	Giỏi	
52	22124005	Phạm Hồng	Ân	26/05/2004	Nam	2.98	158	Khá	
53	22124100	Nguyễn Thị Bạch	Lan	29/03/2004	Nữ	3.09	158	Khá	
54	22124107	Nguyễn Hồng	Lĩnh	20/12/2004	Nữ	2.97	158	Khá	
55	22124249	Trương Quốc	Việt	01/09/2004	Nam	2.88	159	Khá	
56	22124206	Đoàn Minh	Thuận	16/03/2004	Nam	2.91	158	Khá	
57	22124227	Phạm Thị Huyền	Trang	04/07/2004	Nữ	2.80	159	Khá	
58	22124118	Trần Gia	Mẫn	19/05/2004	Nữ	3.67	159	Xuất sắc	
59	22124023	Bùi Tấn	Đạt	18/10/2004	Nam	3.34	159	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
60	22124177	Lê Thị Trúc	Quyên	01/10/2004	Nữ	2.84	158	Khá	
61	22124244	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	11/03/2004	Nữ	3.48	158	Giỏi	
62	22124235	Nguyễn Huỳnh Quốc	Trung	06/04/2004	Nam	2.86	158	Khá	
63	22124174	Nguyễn Văn	Quân	15/02/2004	Nam	2.78	158	Khá	
64	22124178	Nguyễn Thúy Nhật	Quyên	17/07/2004	Nữ	3.30	158	Giỏi	
65	22135080	Trần Nguyễn Trọng	Nguyên	03/01/2004	Nam	2.74	159	Khá	
66	22124150	Phan Anh	Nhật	07/05/2004	Nam	3.26	158	Giỏi	
67	22124220	Lê Thị	Trâm	27/05/2004	Nữ	3.12	159	Khá	
68	22124207	Bạch Ngọc	Thùy	31/08/2004	Nữ	2.98	158	Khá	
69	22124045	Phạm Thị Mỹ	Duyên	05/09/2004	Nữ	3.32	158	Giỏi	
70	22124152	Nguyễn Thị Oanh	Nhi	07/07/2004	Nữ	2.71	158	Khá	
DH22TB									
1	22135102	Nguyễn Thị Phương	Sang	02/12/2004	Nữ	3.30	137	Giỏi	
2	22135058	Đặng Phước	Lộc	25/11/2004	Nam	3.30	138	Giỏi	
3	22135079	Phạm Hồ Ngọc	Nguyên	17/08/2004	Nữ	3.00	137	Khá	
4	22135001	Lưu Thị Nguyễn	Ái	12/02/2004	Nữ	3.03	136	Khá	
5	22135107	Nguyễn Minh	Thành	18/05/2004	Nam	2.92	137	Khá	
6	22135073	Bùi Trung	Nghĩa	05/10/2004	Nam	3.41	138	Giỏi	
7	22135065	Lê Thị Diễm	My	01/01/2004	Nữ	3.16	137	Khá	
8	22135092	Châu Đại	Phú	25/07/2004	Nam	3.20	137	Giỏi	
9	22135121	Đặng Thị Mỹ	Tia	02/04/2004	Nữ	2.82	137	Khá	
10	22135140	Lê Ngọc Khánh	Vy	08/04/2004	Nữ	3.08	137	Khá	
11	22135091	Nguyễn Thị Kim	Oanh	17/05/2004	Nữ	3.02	137	Khá	
12	22135122	Phạm Hồng Thủy	Tiên	10/06/2004	Nữ	3.31	136	Giỏi	
13	22135132	Đặng Nhật	Trường	24/06/2004	Nam	3.51	137	Giỏi	
14	22135059	Trịnh Thị Diễm	Lụa	25/07/2004	Nữ	3.18	138	Khá	
15	22135057	Phan Ngọc Phương	Linh	30/11/2004	Nữ	2.85	138	Khá	
16	22135016	Trương Thành	Công	06/08/2004	Nam	3.32	137	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
17	22135090	Trần Thanh	Nhựt	27/05/2004	Nam	3.23	138	Giỏi	
18	22135060	Nguyễn Thái	Luân	18/02/2004	Nam	2.98	138	Khá	
19	22135070	Lê Thị Kim	Ngân	21/05/2004	Nữ	3.32	137	Giỏi	
20	22135045	Trần Thị Diễm	Hương	20/12/2004	Nữ	3.62	137	Xuất sắc	
21	22135055	Dương Thị Hồng	Lan	28/04/2004	Nữ	2.98	136	Khá	
22	22135069	Dương Thị Kim	Ngân	16/02/2004	Nữ	3.20	137	Giỏi	
23	22135112	Phan Ngọc	Thi	09/12/2004	Nữ	2.76	137	Khá	
Khoa học sinh học									
DH19SHD									
1	19126300	Lê Quốc	Bảo	24/10/2001	Nam	2.71	136	Khá	
DH20SHA									
1	20126230	Cao Thị Thanh	Giang	01/11/2002	Nữ	3.04	158	Khá	
2	20126384	Huỳnh Phước	Toàn	06/11/2002	Nam	3.14	158	Khá	
3	20126407	Ngô Thúy	Uyên	25/08/2002	Nữ	2.51	158	Khá	
DH20SHB									
1	20126282	Võ Ngọc Hoàng	Lan	16/08/2002	Nữ	2.67	158	Khá	
2	20126314	Võ Thị Sông	Ngân	21/04/2002	Nữ	2.63	158	Khá	
DH20SM									
1	20126275	Ngô Thị Thiên	Kiều	26/08/2002	Nữ	3.19	158	Khá	
DH21SHA									
1	21126505	Ngô Thanh	Thảo	28/03/2003	Nữ	3.07	158	Khá	
2	21126270	Phạm Nguyễn Vĩ	Ân	11/08/2003	Nam	2.92	158	Khá	
3	21126266	Lê Ngọc Tường	An	01/04/2003	Nữ	2.85	158	Khá	
4	21126282	Phan Thanh	Bạch	10/04/2003	Nam	3.21	158	Giỏi	
5	21126587	Phạm Lê Tường	Vy	12/11/2003	Nữ	3.14	158	Khá	
6	21126311	Lê Bùi Thùy	Dương	30/01/2003	Nữ	2.91	158	Khá	
7	21126245	Nguyễn Phan Bảo	Vy	07/01/2003	Nữ	2.95	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	21126583	Nguyễn Lê Thanh	Vy	04/04/2003	Nữ	3.25	158	Giỏi	
9	21126565	Hồ Công	Tùng	17/01/2003	Nam	3.09	158	Khá	
10	21126343	Nguyễn Thanh	Hiệp	09/11/2002	Nam	2.83	158	Khá	
11	21126388	Đinh Quyền	Linh	30/09/2003	Nam	2.88	158	Khá	
12	21126383	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	22/11/2003	Nữ	3.62	158	Xuất sắc	
13	21126299	Đỗ Tiến	Đạt	19/01/2003	Nam	2.88	158	Khá	
14	21126478	Diệp Hoàng	Quân	28/04/2001	Nam	3.63	158	Xuất sắc	
DH21SHB									
1	21126376	Nguyễn Đạt Tiến	Khoa	24/09/2003	Nam	2.84	158	Khá	
2	21126325	Lý Gia	Hân	30/09/2003	Nữ	3.06	158	Khá	
3	21126054	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	12/05/2003	Nữ	3.07	158	Khá	
4	21126398	Nguyễn Đức	Lợi	02/09/2003	Nam	2.95	158	Khá	
5	21126373	Trịnh Ngọc	Khánh	10/02/2003	Nam	2.45	158	Trung bình	
6	21126405	Ngô Hoàng	Mai	11/12/2003	Nữ	3.20	158	Giỏi	
7	21126525	Võ Linh	Thư	01/01/2003	Nữ	2.90	158	Khá	
DH21SHC									
1	21126268	Cao Nguyễn Bảo	Ân	09/10/2003	Nữ	2.94	158	Khá	
2	21126279	Trần Quế	Anh	12/07/2003	Nữ	3.14	158	Khá	
3	21126448	Phạm Thảo	Nhiên	17/09/2003	Nữ	2.60	158	Khá	
4	21126371	Hoàng Yến	Khanh	14/11/2003	Nữ	3.04	158	Khá	
5	21126460	Huỳnh Tấn	Phát	20/09/2003	Nam	3.38	158	Giỏi	
6	21126455	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	17/05/2003	Nữ	2.55	158	Khá	
7	21126362	Đinh Thị Mỹ	Huyền	16/01/2003	Nữ	3.01	158	Khá	
DH21SHD									
1	21126374	Võ Duy	Khánh	24/04/2003	Nam	2.97	158	Khá	
2	21126507	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/03/2003	Nữ	2.88	158	Khá	
3	21126545	Trịnh Thị Huyền	Trâm	04/11/2003	Nữ	2.84	158	Khá	
4	21126254	Lê Ngọc Mai	Xuân	12/04/2003	Nữ	3.08	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
5	21126419	Trần Thị Kim	Ngân	02/11/2003	Nữ	2.87	158	Khá	
DH21SM									
1	21126193	Võ Thị Thu	Thảo	09/06/2003	Nữ	2.98	158	Khá	
2	21126472	Trần Thị Hồng	Phúc	13/12/2003	Nữ	2.97	158	Khá	
3	21126438	Nguyễn Lâm Thanh	Nhi	30/01/2003	Nữ	3.03	158	Khá	
4	21126192	Vi Thị	Thảo	01/01/2003	Nữ	2.63	158	Khá	
DH22SHA									
1	22126175	Phan Đức	Thuấn	31/10/2004	Nam	3.34	158	Giỏi	
2	22126226	Văn Hoa	Xuân	07/05/2004	Nữ	3.51	158	Giỏi	
3	22126102	Nguyễn Hiếu	My	23/03/2004	Nữ	3.45	158	Giỏi	
4	22126069	Hồ Bảo	Khang	07/03/2004	Nam	3.42	158	Giỏi	
5	22126191	Ngô Nguyễn Phúc	Trí	15/03/2004	Nam	2.92	158	Khá	
6	22126049	Hồ Thị Ngọc	Hân	18/07/2004	Nữ	3.35	158	Giỏi	
7	22126220	Phạm Thị Tường	Vy	08/03/2004	Nữ	3.62	158	Xuất sắc	
8	22126072	Phùng Gia	Khang	02/06/2004	Nam	2.86	158	Khá	
9	22126002	Ngô Thị Tường	An	03/11/2004	Nữ	3.58	158	Giỏi	
10	22126010	Hàng Ngọc	Anh	29/05/2004	Nữ	3.27	158	Giỏi	
11	22126206	Trần Nguyễn Thanh	Tuyền	03/09/2004	Nữ	3.35	158	Giỏi	
12	22126015	Trần Thị Ngọc	Ánh	01/03/2004	Nữ	3.24	158	Giỏi	
13	22126084	Vũ Thị Thùy	Linh	09/11/2004	Nữ	2.93	158	Khá	
14	22126145	Huỳnh Hoàng	Phương	08/10/2003	Nam	3.30	158	Giỏi	
15	22126201	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	10/07/2004	Nữ	3.30	158	Giỏi	
16	22126073	Lê Đặng Bích	Khương	06/09/2004	Nữ	3.39	158	Giỏi	
17	22126183	Trịnh Thanh	Tình	29/10/2004	Nam	3.18	158	Khá	
18	22126140	Trần Thế	Phú	11/06/2004	Nam	2.89	158	Khá	
19	22126197	Nguyễn Huỳnh Minh	Trúc	13/02/2004	Nữ	3.48	158	Giỏi	
20	22126133	Võ Hoàng	Nhựt	08/01/2004	Nam	3.37	158	Giỏi	
21	22126132	Trương Thanh Phương	Nhung	02/03/2004	Nữ	3.59	158	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
22	22126052	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/01/2004	Nữ	3.51	158	Giỏi	
23	22126222	Trương Tiểu	Vy	04/02/2004	Nữ	3.34	158	Giỏi	
24	22126080	Nguyễn Chí	Linh	23/08/2004	Nam	3.35	158	Giỏi	
25	22126196	Lê Ngọc	Trúc	01/12/2004	Nữ	3.35	158	Giỏi	
26	22126106	Lâm Bảo	Ngân	29/10/2004	Nữ	3.31	158	Giỏi	
DH22SHB									
1	22126131	Nguyễn Minh Tuyết	Nhung	26/06/2004	Nữ	2.90	158	Khá	
2	22126115	Bùi Xuân	Nghĩa	23/07/2004	Nữ	3.21	158	Giỏi	
3	22126011	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	08/09/2004	Nữ	3.70	158	Xuất sắc	
4	22126224	Nguyễn Thị Kim	Xuân	14/09/2004	Nữ	3.27	158	Khá	
5	22126126	Nguyễn Trần Uyển	Nhi	23/07/2004	Nữ	3.32	158	Giỏi	
6	22126059	Lê Trọng	Hiếu	02/03/2004	Nam	3.16	158	Khá	
7	22126083	Nguyễn Thị Phương	Linh	20/11/2004	Nữ	3.26	158	Giỏi	
8	22126121	Hà Thị	Nhàn	08/04/2004	Nữ	3.58	158	Giỏi	
9	22126227	Trần Thị Như	Ý	14/01/2004	Nữ	3.24	158	Giỏi	
10	22126211	Phan Đức	Việt	18/04/2004	Nam	3.04	158	Khá	
11	22126054	Nguyễn Thúy	Hiền	31/07/2004	Nữ	3.26	158	Giỏi	
12	22126103	Trương Phạm Hải	My	29/08/2004	Nữ	3.35	158	Giỏi	
13	22126020	Lê Ngọc Minh	Châu	16/02/2004	Nữ	3.45	158	Giỏi	
14	22126158	Văn Thị Mỹ	Thấm	26/04/2004	Nữ	2.90	158	Khá	
15	22126043	Ngô Thị Thảo	Duyên	24/02/2004	Nữ	3.14	158	Khá	
16	22126021	Phan Thị Lan	Chi	05/01/2004	Nữ	3.36	158	Giỏi	
17	22126089	Bùi Nguyễn Phú	Lợi	16/08/2004	Nam	3.16	158	Khá	
18	22126141	Lương Trọng	Phúc	31/12/2004	Nam	2.81	158	Khá	
19	22126215	Lý Ngọc Yến	Vy	20/11/2004	Nữ	3.57	158	Giỏi	
20	22126160	Đỗ Thị Trúc	Thanh	18/12/2004	Nữ	3.58	158	Giỏi	
DH22SM									
1	22126151	Phạm Thị Thục	Quyên	12/02/2004	Nữ	2.95	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	22126097	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Mai	03/07/2004	Nữ	3.38	158	Giỏi	
Công nghệ thông tin									
DH18DTA									
1	18130181	Lê Đình	Phùng	25/08/2000	Nam	2.45	137	Trung bình	
DH18DTB									
1	18130053	Bùi Đoàn Anh	Duy	06/09/2000	Nam	2.00	137	Trung bình	
2	18130101	Nguyễn Đình	Khải	11/07/2000	Nam	2.02	136	Trung bình	
DH19DTA									
1	19130099	Lê Trung	Khánh	28/08/2001	Nam	2.17	136	Trung bình	
DH19DTC									
1	19130113	Trương Huỳnh Anh	Kiệt	17/11/2001	Nam	2.46	136	Trung bình	
DH20DTA									
1	20130443	Nguyễn	Tới	01/09/2002	Nam	2.00	158	Trung bình	
2	20130436	Nguyễn Hoài	Tín	02/02/2002	Nam	2.78	158	Khá	
DH20DTB									
1	20130254	Nguyễn Hà Phước	Hậu	04/10/2002	Nam	2.65	159	Khá	
2	20130070	Trần Duy	Luận	10/11/2002	Nam	2.02	159	Trung bình	
DH20DTC									
1	20130262	Nguyễn Trung	Hiếu	22/10/2002	Nam	2.44	159	Trung bình	
DH21DTA									
1	21130220	Đặng Hữu	Trọng	10/02/2003	Nam	2.59	158	Khá	
2	21130211	Bùi Thị Thùy	Trang	25/11/2003	Nữ	2.58	159	Khá	
3	21130092	Trần Đinh Tuyết	Linh	24/04/2003	Nữ	2.58	158	Khá	
4	21130644	Nguyễn Huy	Vũ	10/01/2003	Nam	2.84	159	Khá	
5	21130281	Hồng Hoài	Bảo	03/12/2003	Nam	2.33	159	Trung bình	
6	21129858	Lê Tuấn	Phát	24/01/2003	Nam	3.66	161	Xuất sắc	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21DTB									
1	21130377	Nguyễn Cường	Huy	13/12/2003	Nam	2.36	159	Trung bình	
2	21130397	Nguyễn Quốc	Khánh	16/04/2003	Nam	2.61	158	Khá	
3	21130402	Nguyễn Đăng	Khoa	03/08/2003	Nam	2.02	158	Trung bình	
4	21130335	Lê Thị Hạnh	Duyên	03/11/2003	Nữ	2.56	160	Khá	
5	21130329	Nguyễn Quý	Dương	08/02/2003	Nam	2.48	158	Trung bình	
DH21DTC									
1	21130505	Nguyễn Hoàng	Quý	24/10/2003	Nam	2.23	161	Trung bình	
2	21130438	Tô Văn	Luân	12/09/2003	Nam	2.32	158	Trung bình	
3	21130512	Nguyễn Văn	Sáng	21/02/2003	Nam	2.33	159	Trung bình	
4	21130449	Nguyễn Khải	Nam	12/10/2003	Nam	3.50	158	Giỏi	
5	21130493	Phạm Minh	Quân	12/06/2003	Nam	2.17	158	Trung bình	
DH21DTD									
1	21130615	Trần Quang	Vũ	08/01/2003	Nam	2.49	158	Trung bình	
2	21130524	Võ Tấn	Tài	16/02/2003	Nam	2.56	158	Khá	
3	21130527	Trần Hưng Khánh	Tâm	10/12/2003	Nam	2.35	159	Trung bình	
4	21130588	Nguyễn Quốc	Trung	16/12/2003	Nam	2.51	159	Khá	
5	21130530	Phạm Nhựt	Tân	12/06/2003	Nam	2.55	158	Khá	
6	21130525	Lê Thanh	Tâm	14/04/2003	Nam	2.69	159	Khá	
DH22DTA									
1	22130187	Phạm Bích	Ngọc	15/05/2004	Nữ	2.64	158	Khá	
2	22130283	Nguyễn Thanh	Thủy	17/06/2004	Nữ	3.50	158	Giỏi	
3	22130181	Trần Thị Thanh	Ngân	22/02/2004	Nữ	2.69	158	Khá	
4	22130118	Huỳnh Đăng	Khanh	22/09/2004	Nam	3.35	158	Giỏi	
5	22130038	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	31/07/2004	Nữ	3.30	158	Giỏi	
6	22130140	Nguyễn Thị	Lang	06/08/2004	Nữ	3.66	158	Xuất sắc	
7	22130222	Võ Hoàng	Phúc	19/09/2004	Nam	3.34	158	Giỏi	
8	22130004	Võ Trần Phước	Ân	09/01/2004	Nam	3.27	158	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
9	22130127	Nguyễn Anh	Khôi	27/10/2004	Nam	2.54	160	Khá	
10	22130333	Hoàng Thị Anh	Xuân	01/04/2004	Nữ	2.99	158	Khá	
11	22130136	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22/11/2004	Nam	3.00	158	Khá	
12	22130238	Đỗ Văn Minh	Tài	05/10/2004	Nam	2.72	158	Khá	
13	22130088	Phan Văn	Hoàng	04/05/2004	Nam	3.15	158	Khá	
14	22130124	Trương Quý	Khoa	01/04/2004	Nam	3.42	158	Giỏi	
15	22130206	Phan Văn	Phát	12/09/2004	Nam	3.18	160	Khá	
16	22130276	Trần Minh	Thư	31/10/2004	Nữ	3.76	158	Xuất sắc	
17	22130031	Hà Mạnh	Cường	18/09/2004	Nam	2.50	160	Khá	
18	22130094	Trần Quốc	Hưng	04/04/2004	Nam	3.28	158	Giỏi	
19	22130157	Hoàng Quốc	Luật	28/09/2004	Nam	3.12	160	Khá	
20	22130251	Huỳnh Minh	Thắng	24/07/2004	Nam	3.12	158	Khá	
21	22130082	Thượng Đình	Hiệu	04/06/2004	Nam	3.31	158	Giỏi	
22	22130273	Nguyễn Quang	Thoại	24/08/2004	Nam	2.67	158	Khá	
23	22130297	Trương Ngọc	Trí	23/02/2004	Nam	3.36	158	Giỏi	
24	22130261	Nguyễn	Thiện	10/09/2004	Nam	3.35	158	Giỏi	
25	22130257	Võ Tấn	Thành	10/01/2004	Nam	3.28	158	Giỏi	
26	22130148	Nguyễn Bích	Loan	20/05/2004	Nữ	3.50	158	Giỏi	
27	22130270	Nguyễn Ngọc	Thịnh	23/02/2004	Nam	3.17	158	Khá	
28	22130303	Nguyễn Minh	Trung	02/01/2004	Nam	3.34	158	Giỏi	
29	22130321	Nguyễn Văn	Vàng	25/12/2004	Nam	3.20	158	Giỏi	
DH22DTB									
1	22130207	Phan Văn	Phát	15/02/2004	Nam	2.16	160	Trung bình	
2	22130274	Nguyễn Tấn	Thông	01/01/2004	Nam	3.59	158	Giỏi	
3	22130080	Huỳnh Minh	Hiển	22/09/2004	Nam	3.42	158	Giỏi	
4	22130068	Lê Phước	Hải	11/12/2004	Nam	3.00	158	Khá	
5	22130137	Lê Thị Thúy	Kiều	13/01/2004	Nữ	3.52	158	Giỏi	
6	22130259	Nguyễn Phúc	Thạnh	02/11/2004	Nam	3.14	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	22130217	Lâm Hồng	Phúc	24/04/2004	Nam	3.58	158	Giỏi	
8	22130043	Võ Xuân	Đông	14/05/2004	Nam	3.68	158	Xuất sắc	
9	22130188	Đặng Anh	Nguyên	13/05/2004	Nam	3.35	158	Giỏi	
10	22130248	Nguyễn Quốc	Tấn	22/02/2004	Nam	3.02	158	Khá	
11	22130271	Nguyễn Phước	Thịnh	13/07/2004	Nam	2.70	158	Khá	
12	22130110	Phan Huỳnh Vỹ	Khan	29/06/2004	Nam	2.52	158	Khá	
13	22130095	Trần Thị Yến	Hương	25/02/2004	Nữ	2.96	158	Khá	
14	22130029	Từ Quang	Chương	04/04/2004	Nam	2.83	158	Khá	
15	22130173	Nguyễn Hoàng	Nam	23/03/2004	Nam	2.68	158	Khá	
16	22130242	Phạm Thành	Tài	03/08/2004	Nam	3.38	158	Giỏi	
17	22130049	Lê Trí	Đức	11/06/2004	Nam	2.96	158	Khá	
18	22130281	Nguyễn Thanh	Thương	23/05/2004	Nam	3.50	158	Giỏi	
19	22130077	Đỗ Khắc	Hảo	17/08/2004	Nam	2.92	158	Khá	
20	22130304	Tống Xuân	Trung	19/02/2004	Nam	3.20	158	Giỏi	
21	22130322	Phạm Nguyễn Ngọc	Vàng	10/04/2004	Nữ	3.38	158	Giỏi	
22	22130062	Phùng Khánh	Duy	27/07/2004	Nam	3.39	158	Giỏi	
23	22130039	Võ Nguyễn Thanh	Diệu	31/12/2004	Nữ	3.14	158	Khá	
24	22130325	Đào Công	Vinh	28/11/2004	Nam	3.08	158	Khá	
25	22130086	Lê Đức	Hoàng	02/01/2004	Nam	2.98	158	Khá	
26	22130158	Đặng Trần Tấn	Lực	28/07/2004	Nam	2.77	158	Khá	
27	22130277	Đỗ Khánh	Thuận	27/06/2004	Nam	3.19	160	Khá	
28	22130128	Nguyễn Hoài	Khương	04/12/2004	Nam	3.23	158	Giỏi	
DH22DTC									
1	22130180	Trần Nguyễn Thu	Ngân	05/08/2004	Nữ	3.14	158	Khá	
2	22130332	Nguyễn Ngọc	Vỹ	31/08/2004	Nam	2.97	160	Khá	
3	22130299	Phạm Quang	Trọng	31/05/2004	Nam	2.75	158	Khá	
4	22130093	Lê Đình	Hưng	14/01/2004	Nam	2.74	158	Khá	
5	22130150	Võ Phước	Lộc	10/07/2004	Nam	2.67	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
6	22130320	Trần Quốc	Văn	15/12/2004	Nam	3.12	158	Khá	
7	22130192	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	09/05/2004	Nữ	2.72	158	Khá	
8	22130132	Bùi Quang Tấn	Kiệt	17/02/2004	Nam	3.56	158	Giỏi	
9	22130237	Nguyễn Thanh	Sơn	18/08/2004	Nam	2.88	160	Khá	
10	22130057	Lâm Bảo	Duy	18/07/2004	Nam	3.05	160	Khá	
11	22130218	Nguyễn Hoàng	Phúc	05/11/2004	Nam	3.08	160	Khá	
12	22130147	Võ Ngọc	Linh	28/08/2004	Nữ	2.74	160	Khá	
13	22130253	Trần Ngọc	Thanh	28/02/2004	Nam	2.67	160	Khá	
14	22130120	Phạm Quốc	Khánh	08/12/2004	Nam	3.32	158	Giỏi	
15	22130156	Lê Văn	Luận	09/02/2004	Nam	3.29	158	Giỏi	
16	22130027	Trần Thanh	Bình	04/02/2004	Nam	3.09	158	Khá	
17	22130030	Lê Minh	Công	25/09/2004	Nam	2.82	158	Khá	
18	22130263	Phạm Quốc	Thiện	18/10/2003	Nam	3.09	158	Khá	
19	22130260	Nguyễn Văn	Thạnh	04/01/2003	Nam	2.86	158	Khá	
20	22130250	Lê Quốc	Thái	08/05/2004	Nam	2.92	158	Khá	
21	22130108	Ngô Trường	Khắc	08/02/2002	Nam	2.99	158	Khá	
22	22130269	Nguyễn Hữu	Thịnh	23/05/2004	Nam	3.30	158	Giỏi	
23	22130099	Lê Anh	Huy	18/01/2004	Nam	2.98	158	Khá	
24	22130198	Đặng Thị Huyền	Như	12/11/2004	Nữ	2.80	160	Khá	
25	22130189	Nguyễn Bảo	Nguyên	08/11/2004	Nam	2.33	160	Trung bình	
26	22130162	Từ Gia	Mẫn	05/12/2004	Nữ	3.18	160	Khá	
27	22130186	Lê Trọng	Nghĩa	24/06/2004	Nam	3.39	158	Giỏi	
DH22DTNT									
1	22130335	Nguyễn Thị Vân	Cầm	21/06/2004	Nữ	2.73	158	Khá	
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH16DD									
1	16125155	Nguyễn Thị	Giang	04/01/1998	Nữ	2.42	135	Trung bình	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18HD									
1	18139013	Lê Châu Ngọc	Bích	02/08/2000	Nữ	2.84	137	Khá	
DH18HT									
1	18139027	Võ Thị	Điệp	03/05/2000	Nữ	2.39	137	Trung bình	
DH19HD									
1	19139004	Nguyễn Thị Thúy	An	04/05/2001	Nữ	2.44	138	Trung bình	
DH19TP									
1	19125522	Ngô Thị Mỹ	Nữ	15/01/2001	Nữ	2.90	146	Khá	
2	19125516	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/02/2001	Nữ	3.27	145	Giỏi	
DH20BQC									
1	20125772	Nguyễn Đặng Xuân	Trúc	09/10/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
2	20125434	Quách Đình Văn	Huy	28/10/2002	Nam	2.37	158	Trung bình	
DH20DD									
1	20125735	Nguyễn Nhật	Tiên	04/04/2002	Nữ	2.84	160	Khá	
DH20HD									
1	20139269	Hồ Trọng	Nghĩa	24/04/2000	Nam	2.90	159	Khá	
2	20139272	Nguyễn Thị	Ngọc	10/10/2002	Nữ	2.51	159	Khá	
3	20139227	Phan Gia	Huy	30/09/2002	Nam	2.04	160	Trung bình	
DH20HS									
1	20139185	Ngô Duy	Đăng	25/11/2002	Nam	2.54	160	Khá	
2	20139365	Trần Lâm	Trường	25/12/2002	Nam	2.50	160	Khá	
DH20HT									
1	20139180	Nguyễn Văn	Cang	08/02/2002	Nam	2.52	159	Khá	
DH20TP									
1	20125672	Văn Ngọc	Tân	15/09/2002	Nam	2.71	161	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21BQ									
1	21125425	Hồng Nguyễn Trúc	Trâm	04/11/2003	Nữ	3.26	158	Giỏi	
2	21129667	Châu Kim	Hồng	22/06/2003	Nữ	2.91	159	Khá	
DH21BQC									
1	21125897	Nguyễn Hữu	Tâm	09/06/2003	Nam	2.88	159	Khá	
2	21125620	Lê Minh	Hải	04/10/2003	Nam	2.88	158	Khá	
3	21125749	Nguyễn Phước Xuân	Mai	22/10/2003	Nữ	3.27	158	Giỏi	
4	21125546	Phan Thị Hồng	Anh	02/05/2003	Nữ	3.09	158	Khá	
5	21125852	Nguyễn Thị Diễm	Ni	23/10/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
6	21125740	Lê Trần Nhật	Long	13/09/2003	Nam	2.71	158	Khá	
7	21125545	Nguyễn Trần Mai	Anh	08/12/2003	Nữ	2.62	159	Khá	
DH21DD									
1	21125159	Cao Thiên	Kim	21/05/2003	Nữ	3.16	158	Khá	
2	21129959	Đặng Mạnh	Thường	13/12/2003	Nam	2.58	159	Khá	
3	21129991	Trần Bảo	Trân	21/03/2003	Nữ	2.73	158	Khá	
4	21129910	Ngô Toàn	Thắng	12/10/2003	Nam	2.85	158	Khá	
DH21HD									
1	21139319	Trần Thị Hồng	Lam	05/09/2003	Nữ	2.76	159	Khá	
2	21139408	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	29/07/2003	Nữ	2.63	158	Khá	
3	21139326	Phạm Thị Thùy	Linh	21/02/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
4	21139061	Bá Thị Lan	Hương	01/10/2003	Nữ	2.55	159	Khá	
5	21139299	Nguyễn Lâm	Hùng	27/08/2003	Nam	2.56	160	Khá	
6	21139215	Tô Hồng Thanh	Vy	25/04/2003	Nữ	2.77	158	Khá	
7	21139309	Nguyễn Thị Mai	Kha	09/09/2003	Nữ	2.96	159	Khá	
8	21139380	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/10/2002	Nữ	2.72	159	Khá	
9	21139357	Thái Thị Kim	Ngân	01/03/2003	Nữ	2.90	160	Khá	
10	21139295	Phạm Ngọc	Hiếu	25/02/2003	Nữ	2.89	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21HS									
1	21139084	Lê Trần Xuân	Mai	30/01/2003	Nữ	2.80	158	Khá	
2	21139423	Nguyễn Hoàng Nhựt	Tài	07/04/2003	Nam	2.50	159	Khá	
3	21126560	Phan Trung	Trực	13/05/2003	Nam	2.57	159	Khá	
4	21139491	Trương Thị Ngọc	Tuyền	25/11/2003	Nữ	2.52	159	Khá	
5	21139300	Mai Thành	Hưng	01/11/2003	Nam	2.59	159	Khá	
6	21139269	Hồ Thị Mỹ	Duyên	09/05/2003	Nữ	2.94	158	Khá	
7	21139344	Hồng Dương Phương	Nam	17/07/2003	Nam	2.40	159	Trung bình	
8	21139465	Ngô Ngọc	Trân	04/10/2003	Nữ	2.65	159	Khá	
DH21HT									
1	21139377	Hoàng Thị Thảo	Nhi	27/11/2003	Nữ	2.48	159	Trung bình	
2	21139257	Đỗ Ngọc Tuyết	Đoan	31/07/2003	Nữ	2.83	160	Khá	
3	21139303	Lê Thị	Hương	29/07/2003	Nữ	3.42	160	Giỏi	
4	21139270	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	21/01/2003	Nữ	2.48	160	Trung bình	
5	21139274	Phạm Thị Thu	Giang	20/10/2003	Nữ	2.95	159	Khá	
6	21139277	Hồng Chí	Hải	27/03/2002	Nam	2.43	159	Trung bình	
7	21139268	Võ Khánh	Duy	05/07/2003	Nam	2.53	158	Khá	
8	21139400	Bạch Sơn	Phúc	15/09/2003	Nam	3.20	158	Giỏi	
DH21TP									
1	21129572	Phạm Bích	Châu	07/08/2003	Nữ	3.48	161	Giỏi	
2	21125994	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/09/2003	Nữ	3.67	161	Xuất sắc	
3	21125624	Lê Bùi Cẩm	Tú	10/04/2003	Nữ	3.08	161	Khá	
4	21125150	Lê Hoàng Kim	Khánh	12/02/2003	Nữ	3.74	161	Xuất sắc	
5	21125248	Nguyễn Huỳnh Phương	Nguyên	10/10/2003	Nữ	2.92	161	Khá	
6	21125677	Lê Thu	Hương	30/06/2003	Nữ	3.60	161	Xuất sắc	
7	21129566	Lê Thị Hồng	Trúc	13/04/2003	Nữ	3.37	161	Giỏi	
DH21VT									
1	21129575	Nguyễn Minh	Chiến	30/10/2002	Nam	2.59	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21129587	Ngô Nguyễn Thiên	Di	05/05/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
3	21125524	Lý Thanh	Bình	13/08/2003	Nam	3.18	158	Khá	
4	21129658	Phùng Thanh	Hiếu	01/01/2003	Nam	2.93	158	Khá	
5	21125520	Huỳnh Đào Bảo	Ngọc	28/03/2002	Nữ	2.50	159	Khá	
6	21125188	Võ Sỹ Thanh	Long	07/08/2003	Nam	2.71	158	Khá	
7	21129933	Hoàng Đức	Thiện	10/11/2003	Nam	2.54	158	Khá	
8	21129925	Nguyễn Thị Minh	Thảo	27/01/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
9	21129543	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	14/06/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
10	21125070	Trần Minh	Duy	25/08/2003	Nam	2.80	158	Khá	
DH22BQ									
1	22129376	Vi Thị	Hiền	16/09/2003	Nữ	2.87	161	Khá	
2	22129035	Phạm Mộng	Diệp	14/05/2004	Nữ	3.23	160	Giỏi	
3	22129050	Lê Huỳnh	Duyên	12/05/2004	Nữ	3.02	161	Khá	
4	22129028	Nguyễn Quỳnh Thảo	Đan	10/04/2004	Nữ	2.68	159	Khá	
5	22129162	Huỳnh Dương Tuyết	Ngân	22/09/2004	Nữ	3.23	160	Giỏi	
6	22129204	Mai Thị Yến	Nhi	13/04/2004	Nữ	3.29	159	Giỏi	
7	22129077	Đặng Trần Anh	Hảo	27/03/2004	Nam	2.92	160	Khá	
8	22129178	Phạm Thị Thu	Ngoan	09/05/2004	Nữ	3.18	160	Khá	
9	22129264	Trần Thu	Thảo	15/06/2004	Nữ	3.61	160	Xuất sắc	
10	22129171	Trương Thị Tuyết	Ngân	21/08/2004	Nữ	3.58	160	Giỏi	
11	22129364	Trần Trọng Quốc	Vương	12/02/2004	Nam	3.27	160	Giỏi	
12	22129155	Nguyễn Ngọc Hoài	Nam	11/10/2004	Nam	2.91	160	Khá	
13	22129004	Trần Mỹ	An	04/07/2004	Nữ	3.44	160	Giỏi	
14	22129040	Châu Nguyễn Hoàng	Dinh	04/10/2004	Nam	2.82	160	Khá	
15	22129130	Đinh Châu Hồng	Lê	23/06/2004	Nữ	3.52	160	Giỏi	
16	22129168	Trần Nguyễn Kim	Ngân	20/10/2004	Nữ	3.55	160	Giỏi	
17	22129091	Nguyễn Nguyễn Sơn	Hồng	10/10/2004	Nữ	2.99	160	Khá	
18	22129166	Phạm Thị Kim	Ngân	27/10/2004	Nữ	3.32	161	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
19	22129139	Võ Thị Yến	Linh	01/01/2004	Nữ	3.46	160	Giỏi	
20	22129179	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	20/01/2004	Nữ	3.18	160	Khá	
21	22129185	Trương Mỹ	Ngọc	08/06/2004	Nữ	3.54	160	Giỏi	
22	22129267	Lâm Thị Thanh	Thảo	19/08/2004	Nữ	3.15	160	Khá	
23	22129338	Chung Huỳnh Thanh	Trúc	18/03/2004	Nữ	3.15	160	Khá	
24	22129330	Nông Đoàn Thảo	Trang	05/09/2004	Nữ	3.47	160	Giỏi	
25	22129093	Bùi Nguyên	Hương	15/02/2004	Nữ	2.99	160	Khá	
26	22129102	Nguyễn Ngọc	Huyền	27/09/2004	Nữ	3.33	160	Giỏi	
27	22129037	Đoàn Thị Hiền	Diệu	26/09/2004	Nữ	3.13	160	Khá	
28	22129125	Hồ Thị Kim	Kông	16/02/2004	Nữ	3.15	160	Khá	
29	22129283	Nguyễn Minh	Thư	01/02/2004	Nữ	3.28	160	Giỏi	
30	22129320	Huỳnh Ngọc	Trầm	08/06/2004	Nữ	3.25	160	Giỏi	
DH22BQC									
1	22125081	Phạm Thị	Hiền	02/10/2004	Nữ	3.15	158	Khá	
2	22125041	Đoàn Nguyễn Khánh	Đoan	24/03/2004	Nữ	3.19	159	Khá	
3	22125212	Trương Yến	Nhi	02/02/2004	Nữ	3.21	158	Giỏi	
4	22125216	Nguyễn Huỳnh Tâm	Như	09/05/2004	Nữ	3.54	159	Giỏi	
5	22125006	Bùi Trần Lan	Anh	06/11/2004	Nữ	3.76	158	Xuất sắc	
6	22125229	Đoàn Nữ Hoài	Phương	30/08/2004	Nữ	3.45	158	Giỏi	
7	22125110	Nguyễn Mỹ Hoàng	Kha	19/08/2004	Nữ	3.65	158	Xuất sắc	
8	22125205	Ngô Võ Ý	Nhi	21/05/2004	Nữ	2.91	158	Khá	
9	22125117	Nguyễn Ngọc Yến	Khoa	24/08/2004	Nữ	2.86	158	Khá	
10	22125253	Nguyễn Thành	Tài	02/04/2004	Nam	3.76	158	Xuất sắc	
11	22125247	Trần Thị Phương	Quỳnh	18/08/2004	Nữ	2.81	159	Khá	
12	22125019	Lê Phan Thái	Bình	04/05/2004	Nam	3.12	159	Khá	
13	22125366	Nguyễn Đăng	Vy	04/01/2004	Nữ	3.51	158	Giỏi	
14	22125137	Thiều Gia	Linh	26/06/2004	Nữ	3.05	158	Khá	
15	22125327	Lê Thị Thu	Trang	22/09/2004	Nữ	3.19	158	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH22DD									
1	22129305	Huỳnh Thị Mỹ	Tiên	29/10/2004	Nữ	3.54	158	Giỏi	
2	22129287	Nguyễn Thị Anh	Thư	28/05/2004	Nữ	3.64	158	Xuất sắc	
3	22129141	Nguyễn Tiểu	Long	22/02/2004	Nam	3.42	158	Giỏi	
4	22129326	Hồ Thị Thùy	Trang	06/08/2004	Nữ	3.85	159	Xuất sắc	
5	22129271	Võ Thị Phương	Thảo	03/06/2004	Nữ	3.56	159	Giỏi	
6	22129052	Trần Thị Mỹ	Duyên	22/11/2004	Nữ	2.71	159	Khá	
7	22129322	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	03/03/2004	Nữ	2.83	159	Khá	
8	22129231	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/12/2004	Nữ	3.04	159	Khá	
9	22129109	Đào Thị Minh	Kha	07/11/2004	Nữ	3.35	160	Giỏi	
10	22129051	Trần Mỹ	Duyên	26/05/2004	Nữ	3.42	158	Giỏi	
11	22129189	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	14/03/2004	Nữ	3.06	158	Khá	
12	22129349	Lâm Minh	Uyên	08/12/2004	Nữ	3.39	158	Giỏi	
13	22129270	Trần Thị Thanh	Thảo	23/12/2004	Nữ	3.58	158	Giỏi	
14	22129245	Nguyễn Xuân	Quỳnh	26/06/2004	Nữ	3.04	159	Khá	
15	22129323	Nguyễn Thị Bảo	Trân	30/12/2004	Nữ	3.44	160	Giỏi	
16	22129023	Trần Ngọc Hồng	Châu	28/09/2004	Nữ	3.27	159	Giỏi	
17	22129049	Lâm Thị Mỹ	Duyên	09/10/2004	Nữ	3.10	158	Khá	
18	22129069	Trần Ngọc	Hằng	20/02/2004	Nữ	2.79	159	Khá	
19	22129298	Lê Thị Thu	Thuỳ	22/11/2004	Nữ	2.92	159	Khá	
20	22129337	Mai Hữu	Trọng	06/02/2004	Nam	3.38	158	Giỏi	
21	22129156	Trương Văn	Nam	18/06/2004	Nam	3.16	160	Khá	
22	22129021	Lê Thị	Búp	14/07/2004	Nữ	3.79	159	Xuất sắc	
23	22129279	Lê Thị Minh	Thư	03/01/2004	Nữ	3.65	158	Xuất sắc	
24	22129313	Đỗ Huyền	Trâm	01/06/2004	Nữ	3.03	160	Khá	
25	22129309	Đỗ Nguyễn Công	Tiến	18/05/2004	Nam	2.90	159	Khá	
26	22129072	Nguyễn Thị	Hạnh	01/12/2004	Nữ	3.48	159	Giỏi	
27	22129258	Lê Thị Hồng	Thắm	25/06/2001	Nữ	3.37	160	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
28	22129329	Ngô Huyền	Trang	13/07/2004	Nữ	3.05	160	Khá	
29	22129260	Võ Thị Ái	Thân	13/05/2004	Nữ	3.60	159	Xuất sắc	
30	22129167	Phan Thanh	Ngân	09/02/2004	Nữ	3.71	160	Xuất sắc	
31	22129150	Võ Thị Diễm	My	08/12/2003	Nữ	3.68	158	Xuất sắc	
32	22129195	Nguyễn Thị	Nguyệt	06/10/2004	Nữ	3.25	158	Giỏi	
33	22129187	Hồ Hạ	Nguyên	03/07/2004	Nữ	2.98	158	Khá	
34	22129144	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	29/05/2004	Nữ	2.73	160	Khá	
35	22129252	Nguyễn Hữu	Tài	28/10/2004	Nam	2.84	160	Khá	
36	22129163	Ngô Thị Kim	Ngân	23/11/2003	Nữ	3.52	160	Giỏi	
37	22129100	Thái Từ	Huy	10/06/2004	Nam	3.50	160	Giỏi	
38	22129182	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	17/07/2004	Nữ	2.97	158	Khá	
39	22129286	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/01/2004	Nữ	3.35	158	Giỏi	
40	22129104	Phan Thị Bích	Huyền	12/08/2004	Nữ	2.93	159	Khá	
41	22129047	Trần Quốc	Duy	20/12/2004	Nam	3.40	158	Giỏi	
42	22129096	Phạm Xuân	Hường	29/04/2004	Nữ	3.12	159	Khá	
43	22129268	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19/10/2004	Nữ	3.13	158	Khá	
44	22129222	Võ Phạm Phi	Nhung	29/11/2004	Nữ	3.17	160	Khá	
45	22129199	Nguyễn Ái	Nhân	27/01/2004	Nữ	3.06	159	Khá	
46	22129363	Nguyễn Thị Xuân	Vui	28/01/2004	Nữ	3.54	158	Giỏi	
47	22129259	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	13/04/2004	Nữ	3.24	160	Giỏi	
48	22129073	Trần Ngọc	Hạnh	17/12/2004	Nữ	2.75	159	Khá	
49	22129362	Đồng Thị Mỹ	Vui	28/05/2004	Nữ	3.45	160	Giỏi	
50	22129351	Nguyễn Thị Như	Uyên	15/09/2004	Nữ	3.49	158	Giỏi	
51	22129263	Đoàn Thị Minh	Thành	05/07/2004	Nữ	2.96	158	Khá	
52	22129318	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	10/08/2004	Nữ	3.02	159	Khá	
53	22129343	Ngô Văn	Tuấn	06/08/2004	Nam	3.36	159	Giỏi	
54	22129067	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	29/03/2004	Nữ	3.41	160	Giỏi	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH22HD									
1	22139037	Võ Tuấn	Kiệt	03/06/2004	Nam	3.15	160	Khá	
2	22139097	Nguyễn Hồ	Tá	22/07/2003	Nam	3.48	160	Giỏi	
3	22139072	Trà Thị Phương	Nhi	16/09/2004	Nữ	3.07	160	Khá	
4	22139080	Nguyễn Quỳnh	Như	09/08/2004	Nữ	3.36	159	Giỏi	
5	22139144	Trần Quốc	Vũ	24/10/2004	Nam	3.06	160	Khá	
6	22139111	Lê Ngọc Hiền	Thơ	01/07/2004	Nữ	2.84	161	Khá	
7	22139092	Phan Thị Yến	Quỳnh	02/02/2004	Nữ	3.50	160	Giỏi	
8	22139002	Lê Quốc	Anh	06/04/2004	Nam	3.05	160	Khá	
9	22139140	Nguyễn Trần Khánh	Vân	20/06/2004	Nữ	3.17	160	Khá	
10	22139121	Trần Thị Thuỷ	Tiên	01/12/2004	Nữ	3.27	159	Giỏi	
11	22139068	Trần Lê Mỹ	Nhân	01/09/2004	Nữ	2.84	159	Khá	
12	22139091	Hoàng Như	Quỳnh	28/09/2003	Nữ	3.42	159	Giỏi	
13	22139006	Nguyễn Gia	Bảo	25/10/2004	Nam	3.09	160	Khá	
14	22139010	Nguyễn Triệu Ngọc	Diễm	15/11/2004	Nữ	3.15	159	Khá	
15	22139107	Nguyễn Đức	Thắng	25/08/2004	Nam	2.68	161	Khá	
16	22139082	Trần Phúc Tâm	Như	01/07/2004	Nữ	3.50	159	Giỏi	
17	22139139	Lê Thanh	Vân	24/09/2004	Nữ	3.34	159	Giỏi	
18	22139017	Nguyễn Thị Thanh	Hân	24/06/2004	Nữ	3.02	159	Khá	
19	22139076	Trương Lê Quyên	Nhi	15/02/2004	Nữ	2.57	161	Khá	
20	22139029	Đào Minh	Kha	29/09/2004	Nam	3.02	160	Khá	
21	22139127	Võ Nguyên Hồng	Trâm	02/03/2004	Nữ	3.14	159	Khá	
22	22139124	Nguyễn Minh	Tốt	02/03/2004	Nam	2.86	160	Khá	
DH22HS									
1	22139078	Huỳnh Thị Yến	Như	12/02/2004	Nữ	3.17	158	Khá	
2	22139034	Lê Minh	Khôi	31/12/2004	Nam	3.27	159	Giỏi	
3	22139095	Lương Thị Bạch	Sâm	18/05/2004	Nữ	2.85	158	Khá	
4	22139009	Trần Tiến	Đạt	12/07/2004	Nam	2.75	160	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
5	22139115	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	20/11/2004	Nữ	3.16	158	Khá	
6	22139070	Nguyễn Lê Xuân	Nhi	23/07/2004	Nữ	2.79	159	Khá	
7	22139058	Huỳnh Tuyết	Ngân	27/01/2004	Nữ	2.60	158	Khá	
8	22139089	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	05/01/2004	Nữ	2.88	159	Khá	
9	22139081	Phạm Thị Quỳnh	Như	20/04/2004	Nữ	2.71	158	Khá	
DH22HT									
1	22139035	Nguyễn Minh	Khôi	06/06/2004	Nam	3.03	158	Khá	
2	22139103	Nguyễn Thành	Tân	13/09/2004	Nam	2.83	159	Khá	
3	22139044	Nguyễn Hoàng Thảo	Linh	11/02/2004	Nữ	2.69	158	Khá	
4	22139073	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	30/03/2004	Nữ	2.94	159	Khá	
5	22139063	Trần Vĩnh	Nghi	02/08/2004	Nam	2.61	158	Khá	
DH22VT									
1	22129214	Trình Ngọc	Nhỉ	22/07/2004	Nữ	3.23	159	Giỏi	
2	22129302	Nguyễn Bảo	Thy	21/10/2004	Nữ	2.69	158	Khá	
3	22129293	Lâm Trần Hoài	Thương	10/06/2004	Nữ	3.08	158	Khá	
4	22129147	Đỗ Hà	My	20/11/2004	Nữ	2.98	158	Khá	
5	22129315	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	02/09/2004	Nữ	2.84	158	Khá	
6	22129022	Trần Kiều	Châu	08/01/2004	Nữ	2.86	159	Khá	
7	22129239	Tất Thị Mỹ	Quyên	14/05/2004	Nữ	3.49	159	Giỏi	
8	22129085	Nguyễn Quỳnh	Hoa	25/09/2004	Nữ	3.15	159	Khá	
9	22129275	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/05/2004	Nữ	3.25	159	Giỏi	
10	22129009	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	31/05/2004	Nữ	3.43	158	Giỏi	
11	22129173	Nguyễn Đông	Nghi	29/11/2004	Nữ	2.68	158	Khá	
12	22129346	Đặng Thị Hồng	Tươi	21/11/2004	Nữ	3.36	158	Giỏi	
13	22129092	Võ Lê Tuấn	Hưng	11/07/2004	Nam	2.60	159	Khá	
14	22129177	Nguyễn Thị Trung	Nghĩa	23/10/2004	Nữ	3.11	158	Khá	
15	22129194	Lê Thị Hồng	Nguyệt	29/04/2004	Nữ	3.10	159	Khá	
16	22129165	Nguyễn Thu	Ngân	11/01/2004	Nữ	2.76	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
17	22129083	Trương Thị Thu	Hiền	23/02/2004	Nữ	3.65	158	Xuất sắc	
18	22129347	Lê Thị Kim	Tuyến	12/12/2004	Nữ	3.06	158	Khá	
19	22129151	Lâm Thoại	Mỹ	31/07/2004	Nữ	3.48	159	Giỏi	
20	22129169	Trần Thị Kim	Ngân	20/10/2004	Nữ	3.28	158	Giỏi	
21	22129228	Nguyễn Hữu	Phước	15/11/2004	Nam	2.82	159	Khá	
22	22129140	Nguyễn Hữu	Lộc	04/03/2004	Nam	2.66	159	Khá	
23	22129157	Lê Bảo	Năng	05/01/2004	Nam	3.43	158	Giỏi	
24	22129359	Nguyễn Trần Đông	Viên	19/01/2004	Nữ	3.38	158	Giỏi	
25	22129099	Nguyễn Võ Nam	Huy	14/01/2004	Nam	2.72	159	Khá	
26	22129255	Đỗ Duy	Tân	03/09/2004	Nam	3.10	159	Khá	
27	22129236	Bùi Thị Mỹ	Quy	20/05/2004	Nữ	3.06	159	Khá	
28	22129048	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	07/08/2004	Nữ	3.14	159	Khá	
29	22129090	Lê Thị Mai	Hồng	30/08/2004	Nữ	2.66	158	Khá	
30	22129353	Đặng Thị Hồng	Vân	29/01/2004	Nữ	3.08	158	Khá	
31	22129348	Trần Thanh	Tuyền	12/06/2004	Nữ	3.06	158	Khá	
32	22129232	Trương Nhật	Phương	06/02/2004	Nữ	2.77	159	Khá	
Thủy sản									
DH19CT									
1	19117078	Đặng Thị Như	Thảo	18/04/2001	Nữ	2.74	136	Khá	
2	19117103	Trần Thị Mỹ	Vy	07/04/2001	Nữ	3.14	136	Khá	
3	19117051	Phan Hà Ái	Nhân	20/07/2001	Nữ	2.55	136	Khá	
DH20CT									
1	20117103	Lê Thị Ánh	Nguyệt	02/07/2002	Nữ	2.31	160	Trung bình	
DH20KS									
1	20116291	Nguyễn Văn	Vinh	10/03/2002	Nam	2.10	158	Trung bình	
DH20NT									
1	20116200	Nguyễn Thanh	Hòa	18/10/2002	Nam	2.79	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20NTNT									
1	20116302	Trần Văn	Sang	17/08/2002	Nam	2.37	159	Trung bình	
2	20116164	Nguyễn Chi	Linh	19/03/2001	Nữ	2.74	159	Khá	
DH21CT									
1	21117101	Nguyễn Minh	Thảo	27/11/2003	Nữ	2.47	158	Trung bình	
2	21117115	Nguyễn Thị Thành	Tính	14/09/2003	Nữ	2.63	159	Khá	
3	21117124	Đặng Minh	Trung	27/07/2003	Nam	2.04	159	Trung bình	
4	21117039	Nguyễn Hoà Mai	Quỳnh	14/02/2003	Nữ	2.82	159	Khá	
DH21KS									
1	21116228	Bùi Hồng	Tín	01/06/2003	Nam	2.73	159	Khá	
DH21NT									
1	21116006	Bạch An	Bình	06/02/2003	Nam	2.54	158	Khá	
2	21116191	Nguyễn Lê	Phát	24/10/2003	Nam	2.04	158	Trung bình	
3	21116064	Nguyễn Duy	Phương	16/01/2003	Nam	2.45	158	Trung bình	
4	21116095	Lê Thị Thuý	Vi	30/04/2003	Nữ	2.22	159	Trung bình	
5	21116017	Hà Mai Quang	Dũng	13/08/2003	Nam	2.78	158	Khá	
6	21116020	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	16/04/2003	Nữ	2.44	159	Trung bình	
7	21116056	Trần Duy	Phát	01/04/2003	Nam	2.68	158	Khá	
8	21116209	Nguyễn Minh	Tâm	27/03/2003	Nam	2.47	158	Trung bình	
9	21116126	Võ Phạm	Công	13/04/2003	Nam	2.55	158	Khá	
DH21NY									
1	21116151	Đào Nguyễn Quốc	Huy	17/03/2003	Nam	2.28	159	Trung bình	
2	21116034	Phạm Thị Thúy	Kiều	06/07/2003	Nữ	3.04	158	Khá	
DH22CT									
1	22117024	Hoàng Thị Hồng	Nhung	11/02/2004	Nữ	2.94	159	Khá	
2	22117017	Nguyễn Thị Trúc	Ly	09/10/2004	Nữ	2.98	159	Khá	
3	22117037	Phạm Huyền	Trâm	25/07/2004	Nữ	2.81	159	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	22117018	Phạm Yến	Ly	12/06/2004	Nữ	3.01	158	Khá	
5	22117010	Huỳnh Mỹ	Duyên	01/11/2004	Nữ	2.90	159	Khá	
DH22KS									
1	22116071	Võ Đại	Phát	26/10/2004	Nam	2.90	158	Khá	
2	22116056	Lê Quế	My	10/09/2004	Nữ	3.38	158	Giỏi	
DH22NT									
1	22116058	Lê Hoàng	Nam	01/01/2004	Nam	3.54	158	Giỏi	
2	22116078	Nguyễn Văn	Sông	22/01/2004	Nam	3.18	158	Khá	
3	22116054	Nguyễn Đức	Minh	05/01/2003	Nam	2.68	158	Khá	
4	22116038	Nguyễn Trần Thiện	Khiêm	16/08/2004	Nam	3.02	158	Khá	
5	22116019	Nguyễn Văn	Hảo	13/01/2004	Nam	3.17	158	Khá	
DH22NY									
1	22116050	Lê Nguyễn Phương	Lan	14/09/2004	Nữ	2.93	158	Khá	
2	22116059	Tống Nhựt	Nam	08/11/2004	Nam	3.46	159	Giỏi	
3	22116109	Đặng Quốc	Vinh	31/01/2004	Nam	3.28	158	Giỏi	
4	22116084	Bùi Phú	Thật	09/06/2004	Nam	2.97	159	Khá	
5	22116114	Nguyễn Thị Thảo	Vy	06/04/2004	Nữ	3.04	158	Khá	
6	22116053	Lâm Tuấn	Minh	09/03/2004	Nam	2.65	159	Khá	
7	22116004	Huỳnh Thị Kim	Ánh	06/08/2004	Nữ	3.13	158	Khá	

HIỆU TRƯỞNG